

Số: 1704 /CCĐTNDIII-NVĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO

Luồng đường thủy nội địa định kỳ

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động Đường thủy nội địa;

Căn cứ Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình số 07/BBNT/KSTBL-MN01;

Căn cứ báo cáo khảo sát thông báo luồng của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Thương mại Sơn Hà.

Chi cục Đường thủy nội địa khu vực III thông báo luồng đường thủy nội địa như sau:

1. Tên luồng: Sông Đồng Nai (bao gồm nhánh cù lao Rùa, cù lao Bạch Đằng)
2. Chiều dài, chiều rộng, chiều sâu, bán kính cong của luồng:
 - a. Tuyến chính từ hạ lưu cầu Đồng Nai đến ngã ba Sông Bé

$$L = 58,0\text{km} / B = 50\text{m} / H > 3,0\text{m} / R > 350\text{m}$$

STT	Ký hiệu/ nội dung	Điểm tim luồng	Độ sâu	Cao độ MN	Tọa độ WGS84	
					Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
1	Điểm sâu nhất	SDN-S	22,50	0,25	11°00'14"	106°46'29"
2	Điểm cạn nhất	SDN-C	3,30	0,19	11°01'38"	106°53'27"

- b. Nhánh cù lao Rùa

$$L = 6,7\text{km} / B = 50\text{m} / H > 3,0\text{m} / R > 350\text{m}$$

STT	Ký hiệu/ nội dung	Điểm tim luồng	Độ sâu	Cao độ MN	Tọa độ WGS84	
					Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
1	Điểm sâu nhất	CLR-S	22,88	0,76	10°57'59"	106°46'59"
2	Điểm cạn nhất	CLR-C	5,23	0,93	10°59'49"	106°46'30"

c. Nhánh cù lao Bạch Đằng

$$L = 7,1\text{km} / B = 50\text{m} / H > 3,0\text{m} / R > 350\text{m}$$

STT	Ký hiệu/ nội dung	Điểm tìm luồng	Độ sâu	Cao độ MN	Tọa độ WGS84	
					Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
1	Điểm sâu nhất	CLBD-S	21,84	1,49	11°03'16"	106°47'33"
2	Điểm cạn nhất	CLBD-C	4,48	1,49	11°03'24"	106°47'51"

3. Cấp kỹ thuật luồng:

a. Tuyến chính từ hạ lưu cầu Đồng Nai đến ngã ba Sông Bé: **cấp III.**b. Nhánh cù lao Rùa: **cấp III.**c. Nhánh cù lao Bạch Đằng: **cấp III.**

4. Trong phạm vi luồng, hành lang luồng:

a. Tuyến chính từ hạ lưu cầu Đồng Nai đến ngã ba Sông Bé

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
1	SDN-01	Đầu tuyến	P. Long Bình Tân- Tp. Biên Hòa- Tỉnh Đồng Nai	Xã Bình An-Tp. Đĩ An-Tỉnh Bình Dương	10°54'05,29"	106°50'16,52"	10°54'01,63"	106°50'22,95"
2	SDN-02	Tìm luồng	P. Long Bình Tân- Tp. Biên Hòa- Tỉnh Đồng Nai	Xã Bình An-Tp. Đĩ An-Tỉnh Bình Dương	10°54'06,10"	106°50'16,27"	10°54'02,43"	106°50'22,70"
3	SDN-03	Tìm luồng	P. Long Bình Tân- Tp. Biên Hòa- Tỉnh Đồng Nai	Xã Bình An-Tp. Đĩ An-Tỉnh Bình Dương	10°54'07,73"	106°50'15,71"	10°54'04,06"	106°50'22,14"
4	SDN-04	Tìm luồng	P. Long Bình Tân- Tp. Biên Hòa- Tỉnh Đồng Nai	Xã Bình An-Tp. Đĩ An-Tỉnh Bình Dương	10°54'10,51"	106°50'14,69"	10°54'06,85"	106°50'21,12"
5	SDN-05	Tìm luồng	Phường An Bình- Tp. Biên Hòa- Tỉnh Đồng Nai	Xã Bình An-Tp. Đĩ An-Tỉnh Bình Dương	10°54'14,42"	106°50'13,22"	10°54'10,76"	106°50'19,65"
6	SDN-06	Tìm luồng	Phường An Bình- Tp. Biên Hòa- Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°54'19,03"	106°50'12,38"	10°54'15,36"	106°50'18,81"
7	SDN-07	Tìm luồng	Phường An Bình- Tp. Biên Hòa- Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°54'20,92"	106°50'12,27"	10°54'17,25"	106°50'18,70"
8	SDN-08	Tìm luồng	Phường An Bình- Tp. Biên Hòa- Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°54'23,55"	106°50'12,12"	10°54'19,88"	106°50'18,55"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
9	SDN-09	Tim luồng	Phường An Bình-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°54'31,73"	106°50'12,64"	10°54'28,06"	106°50'19,07"
10	SDN-10	Tim luồng	Phường An Bình-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°54'33,35"	106°50'12,58"	10°54'29,69"	106°50'19,02"
11	SDN-11	Tim luồng	Phường An Bình-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°54'34,98"	106°50'12,53"	10°54'31,31"	106°50'18,96"
12	SDN-12	Tim luồng	Phường An Bình-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°54'36,61"	106°50'12,48"	10°54'32,94"	106°50'18,91"
13	SDN-13	Tim luồng	Phường An Bình-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°54'37,17"	106°50'12,45"	10°54'33,50"	106°50'18,89"
14	SDN-14	Tim luồng	Phường An Bình-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°54'38,23"	106°50'12,41"	10°54'34,56"	106°50'18,84"
15	SDN-15	Tim luồng	Phường An Bình-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°54'39,86"	106°50'12,32"	10°54'36,19"	106°50'18,75"
16	SDN-16	Tim luồng	Phường An Bình-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°54'41,48"	106°50'12,19"	10°54'37,81"	106°50'18,63"
17	SDN-17	Tim luồng	Phường An Bình-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°54'43,10"	106°50'12,01"	10°54'39,43"	106°50'18,45"
18	SDN-18	Tim luồng	Phường An Bình-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°54'44,71"	106°50'11,77"	10°54'41,04"	106°50'18,20"
19	SDN-19	Tim luồng	Phường An Bình-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°54'46,30"	106°50'11,43"	10°54'42,63"	106°50'17,86"
20	SDN-20	Tim luồng	Phường An Bình-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°54'47,09"	106°50'11,22"	10°54'43,42"	106°50'17,66"
21	SDN-21	Tim luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°54'51,92"	106°50'07,20"	10°54'48,25"	106°50'13,63"
22	SDN-22	Tim luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°54'52,65"	106°50'06,60"	10°54'48,98"	106°50'13,03"
23	SDN-23	Tim luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°54'56,05"	106°50'01,47"	10°54'52,38"	106°50'07,90"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
24	SDN-24	Tim luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'00,02"	106°49'55,06"	10°54'56,35"	106°50'01,49"
25	SDN-25	Tim luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'00,98"	106°49'53,57"	10°54'57,31"	106°50'00,01"
26	SDN-26	Tim luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'03,09"	106°49'50,33"	10°54'59,42"	106°49'56,76"
27	SDN-27	Tim luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'06,58"	106°49'47,51"	10°55'02,91"	106°49'53,95"
28	SDN-28	Tim luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'07,61"	106°49'46,24"	10°55'03,94"	106°49'52,68"
29	SDN-29	Tim luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'08,67"	106°49'44,99"	10°55'05,00"	106°49'51,42"
30	SDN-30	Tim luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'09,75"	106°49'43,76"	10°55'06,08"	106°49'50,19"
31	SDN-31	Tim luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'10,85"	106°49'42,55"	10°55'07,18"	106°49'48,98"
32	SDN-32	Tim luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'11,86"	106°49'41,48"	10°55'08,19"	106°49'47,91"
33	SDN-33	Tim luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'13,12"	106°49'40,19"	10°55'09,45"	106°49'46,62"
34	SDN-34	Tim luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'14,29"	106°49'39,05"	10°55'10,62"	106°49'45,48"
35	SDN-35	Tim luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'15,49"	106°49'37,93"	10°55'11,82"	106°49'44,37"
36	SDN-36	Tim luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'16,72"	106°49'36,85"	10°55'13,05"	106°49'43,28"
37	SDN-37	Tim luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'17,97"	106°49'35,80"	10°55'14,30"	106°49'42,23"
38	SDN-38	Tim luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'18,27"	106°49'35,56"	10°55'14,60"	106°49'41,99"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
39	SDN-39	Tim luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Tân Vạn-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'21,73"	106°49'32,57"	10°55'18,06"	106°49'39,00"
40	SDN-40	Tim luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'24,29"	106°49'30,91"	10°55'20,62"	106°49'37,34"
41	SDN-41	Tim luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'25,27"	106°49'30,28"	10°55'21,60"	106°49'36,71"
42	SDN-42	Tim luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'27,12"	106°49'29,40"	10°55'23,45"	106°49'35,83"
43	SDN-43	Tim luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'29,95"	106°49'28,08"	10°55'26,28"	106°49'34,51"
44	SDN-44	Tim luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'32,88"	106°49'26,73"	10°55'29,21"	106°49'33,16"
45	SDN-45	Tim luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'36,09"	106°49'25,58"	10°55'32,42"	106°49'32,01"
46	SDN-46	Tim luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'37,61"	106°49'24,99"	10°55'33,94"	106°49'31,43"
47	SDN-47	Tim luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'39,14"	106°49'24,43"	10°55'35,47"	106°49'30,86"
48	SDN-48	Tim luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'40,68"	106°49'23,90"	10°55'37,01"	106°49'30,34"
49	SDN-49	Tim luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'42,25"	106°49'23,44"	10°55'38,58"	106°49'29,88"
50	SDN-50	Tim luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'43,81"	106°49'23,00"	10°55'40,14"	106°49'29,43"
51	SDN-51	Tim luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'45,39"	106°49'22,58"	10°55'41,72"	106°49'29,01"
52	SDN-52	Tim luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'46,97"	106°49'22,20"	10°55'43,30"	106°49'28,63"
53	SDN-53	Tim luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'48,54"	106°49'21,76"	10°55'44,87"	106°49'28,19"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
54	SDN-54	Tìm luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'50,09"	106°49'21,26"	10°55'46,42"	106°49'27,69"
55	SDN-55	Tìm luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'51,59"	106°49'20,62"	10°55'47,92"	106°49'27,06"
56	SDN-56	Tìm luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'53,04"	106°49'19,88"	10°55'49,37"	106°49'26,31"
57	SDN-57	Tìm luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'54,44"	106°49'19,04"	10°55'50,77"	106°49'25,47"
58	SDN-58	Tìm luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'55,82"	106°49'18,17"	10°55'52,15"	106°49'24,60"
59	SDN-59	Tìm luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'57,17"	106°49'17,26"	10°55'53,50"	106°49'23,69"
60	SDN-60	Tìm luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'58,51"	106°49'16,32"	10°55'54,84"	106°49'22,75"
61	SDN-61	Tìm luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°55'59,86"	106°49'15,39"	10°55'56,19"	106°49'21,83"
62	SDN-62	Tìm luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'01,23"	106°49'14,50"	10°55'57,56"	106°49'20,94"
63	SDN-63	Tìm luồng	Phường Hiệp Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'02,61"	106°49'13,64"	10°55'58,94"	106°49'20,07"
64	SDN-64	Tìm luồng	Phường Quyết Thắng-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'04,02"	106°49'12,82"	10°56'00,35"	106°49'19,25"
65	SDN-65	Tìm luồng	Phường Quyết Thắng-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'05,44"	106°49'12,01"	10°56'01,77"	106°49'18,44"
66	SDN-66	Tìm luồng	Phường Quyết Thắng-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'06,86"	106°49'11,21"	10°56'03,19"	106°49'17,64"
67	SDN-67	Tìm luồng	Phường Quyết Thắng-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'08,29"	106°49'10,42"	10°56'04,62"	106°49'16,85"
68	SDN-68	Tìm luồng	Phường Quyết Thắng-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'09,72"	106°49'09,64"	10°56'06,05"	106°49'16,07"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
69	SDN-69	Tim luồng	Phường Quyết Thắng-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'11,16"	106°49'08,86"	10°56'07,49"	106°49'15,29"
70	SDN-70	Tim luồng	Phường Quyết Thắng-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'12,59"	106°49'08,09"	10°56'08,92"	106°49'14,52"
71	SDN-71	Tim luồng	Phường Quyết Thắng-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'14,03"	106°49'07,31"	10°56'10,36"	106°49'13,74"
72	SDN-72	Tim luồng	Phường Quyết Thắng-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'15,46"	106°49'06,53"	10°56'11,79"	106°49'12,96"
73	SDN-73	Tim luồng	Phường Quyết Thắng-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'16,89"	106°49'05,75"	10°56'13,22"	106°49'12,18"
74	SDN-74	Tim luồng	Phường Quyết Thắng-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'18,32"	106°49'04,96"	10°56'14,65"	106°49'11,39"
75	SDN-75	Tim luồng	Phường Quyết Thắng-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'19,75"	106°49'04,17"	10°56'16,08"	106°49'10,60"
76	SDN-76	Tim luồng	Phường Quyết Thắng-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'21,16"	106°49'03,36"	10°56'17,50"	106°49'09,79"
77	SDN-77	Tim luồng	Phường Quyết Thắng-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'22,57"	106°49'02,53"	10°56'18,90"	106°49'08,97"
78	SDN-78	Tim luồng	Phường Quyết Thắng-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'23,97"	106°49'01,68"	10°56'20,30"	106°49'08,12"
79	SDN-79	Tim luồng	Phường Quyết Thắng-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'25,34"	106°49'00,81"	10°56'21,67"	106°49'07,24"
80	SDN-80	Tim luồng	Phường Quyết Thắng-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'26,70"	106°48'59,89"	10°56'23,03"	106°49'06,32"
81	SDN-81	Tim luồng	Phường Quyết Thắng-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'28,02"	106°48'58,93"	10°56'24,35"	106°49'05,37"
82	SDN-82	Tim luồng	Phường Quyết Thắng-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'29,31"	106°48'57,93"	10°56'25,64"	106°49'04,36"
83	SDN-83	Tim luồng	Phường Quyết Thắng-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'30,56"	106°48'56,87"	10°56'26,89"	106°49'03,30"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
84	SDN-84	Tim luồng	Phường Quyết Thắng-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'31,76"	106°48'55,76"	10°56'28,09"	106°49'02,19"
85	SDN-85	Tim luồng	Phường Quyết Thắng-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'32,90"	106°48'54,59"	10°56'29,24"	106°49'01,03"
86	SDN-86	Tim luồng	Phường Quyết Thắng-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'34,00"	106°48'53,38"	10°56'30,33"	106°48'59,81"
87	SDN-87	Tim luồng	Phường Thanh Bình-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'35,05"	106°48'52,11"	10°56'31,38"	106°48'58,55"
88	SDN-88	Tim luồng	Phường Thanh Bình-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Phường Bửu Hòa-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'36,04"	106°48'50,81"	10°56'32,37"	106°48'57,24"
89	SDN-89	Tim luồng	Phường Thanh Bình-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hóa An-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'36,98"	106°48'49,47"	10°56'33,32"	106°48'55,90"
90	SDN-90	Tim luồng	Phường Thanh Bình-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hóa An-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'37,87"	106°48'48,09"	10°56'34,21"	106°48'54,52"
91	SDN-91	Tim luồng	Phường Thanh Bình-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hóa An-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'38,71"	106°48'46,68"	10°56'35,05"	106°48'53,11"
92	SDN-92	Tim luồng	Phường Thanh Bình-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hóa An-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'39,50"	106°48'45,24"	10°56'35,83"	106°48'51,67"
93	SDN-93	Tim luồng	Phường Thanh Bình-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hóa An-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'40,24"	106°48'43,77"	10°56'36,57"	106°48'50,21"
94	SDN-94	Tim luồng	Phường Thanh Bình-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hóa An-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'40,93"	106°48'42,28"	10°56'37,26"	106°48'48,71"
95	SDN-95	Tim luồng	Phường Thanh Bình-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hóa An-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'41,58"	106°48'40,77"	10°56'37,91"	106°48'47,20"
96	SDN-96	Tim luồng	Phường Thanh Bình-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hóa An-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'42,19"	106°48'39,25"	10°56'38,52"	106°48'45,68"
97	SDN-97	Tim luồng	Phường Hòa Bình-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hóa An-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'42,77"	106°48'37,71"	10°56'39,10"	106°48'44,14"
98	SDN-98	Tim luồng	Phường Hòa Bình-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hóa An-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'43,32"	106°48'36,16"	10°56'39,66"	106°48'42,59"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
99	SDN-99	Tim luồng	Phường Hòa Bình-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hóa An-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'43,85"	106°48'34,60"	10°56'40,19"	106°48'41,03"
100	SDN-100	Tim luồng	Phường Hòa Bình-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hóa An-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'44,37"	106°48'33,04"	10°56'40,70"	106°48'39,47"
101	SDN-101	Tim luồng	Phường Hòa Bình-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hóa An-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'44,86"	106°48'31,47"	10°56'41,19"	106°48'37,91"
102	SDN-102	Tim luồng	Phường Hòa Bình-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hóa An-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'46,71"	106°48'21,69"	10°56'43,04"	106°48'28,12"
103	SDN-103	Tim luồng	Phường Hòa Bình-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hóa An-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'47,03"	106°48'19,97"	10°56'43,36"	106°48'26,40"
104	SDN-104	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hóa An-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'51,43"	106°48'05,94"	10°56'47,76"	106°48'12,38"
105	SDN-105	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hóa An-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'56,92"	106°47'53,89"	10°56'53,25"	106°48'00,32"
106	SDN-106	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hóa An-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'57,46"	106°47'52,34"	10°56'53,79"	106°47'58,77"
107	SDN-107	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hóa An-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'57,97"	106°47'50,88"	10°56'54,30"	106°47'57,31"
108	SDN-108	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hóa An-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'58,55"	106°47'49,23"	10°56'54,88"	106°47'55,67"
109	SDN-109	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hóa An-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'59,10"	106°47'47,68"	10°56'55,43"	106°47'54,11"
110	SDN-110	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hóa An-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°56'59,65"	106°47'46,13"	10°56'55,98"	106°47'52,56"
111	SDN-111	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hóa An-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'00,20"	106°47'44,58"	10°56'56,53"	106°47'51,02"
112	SDN-112	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hóa An-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'00,75"	106°47'43,03"	10°56'57,08"	106°47'49,47"
113	SDN-113	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hóa An-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'01,31"	106°47'41,49"	10°56'57,64"	106°47'47,92"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
114	SDN-114	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hòa An-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'01,86"	106°47'39,94"	10°56'58,20"	106°47'46,37"
115	SDN-115	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'02,42"	106°47'38,39"	10°56'58,75"	106°47'44,83"
116	SDN-116	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'02,99"	106°47'36,85"	10°56'59,32"	106°47'43,28"
117	SDN-117	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'03,52"	106°47'35,40"	10°56'59,85"	106°47'41,83"
118	SDN-118	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'04,13"	106°47'33,76"	10°57'00,46"	106°47'40,20"
119	SDN-119	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'04,72"	106°47'32,23"	10°57'01,06"	106°47'38,66"
120	SDN-120	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'05,33"	106°47'30,70"	10°57'01,66"	106°47'37,14"
121	SDN-121	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'05,96"	106°47'29,18"	10°57'02,29"	106°47'35,62"
122	SDN-122	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'06,60"	106°47'27,67"	10°57'02,94"	106°47'34,10"
123	SDN-123	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'07,27"	106°47'26,17"	10°57'03,61"	106°47'32,60"
124	SDN-124	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'07,97"	106°47'24,68"	10°57'04,30"	106°47'31,12"
125	SDN-125	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'08,70"	106°47'23,21"	10°57'05,03"	106°47'29,64"
126	SDN-126	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'09,46"	106°47'21,76"	10°57'05,79"	106°47'28,19"
127	SDN-127	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'10,21"	106°47'20,41"	10°57'06,54"	106°47'26,84"
128	SDN-128	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'11,09"	106°47'18,91"	10°57'07,42"	106°47'25,34"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
129	SDN-129	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'11,96"	106°47'17,51"	10°57'08,29"	106°47'23,95"
130	SDN-130	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'12,87"	106°47'16,15"	10°57'09,20"	106°47'22,58"
131	SDN-131	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'13,81"	106°47'14,81"	10°57'10,14"	106°47'21,24"
132	SDN-132	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'14,79"	106°47'13,49"	10°57'11,12"	106°47'19,92"
133	SDN-133	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'15,80"	106°47'12,20"	10°57'12,13"	106°47'18,63"
134	SDN-134	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'16,84"	106°47'10,93"	10°57'13,17"	106°47'17,37"
135	SDN-135	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'17,91"	106°47'09,69"	10°57'14,24"	106°47'16,13"
136	SDN-136	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'19,01"	106°47'08,48"	10°57'15,34"	106°47'14,91"
137	SDN-137	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'20,07"	106°47'07,37"	10°57'16,40"	106°47'13,80"
138	SDN-138	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'21,30"	106°47'06,14"	10°57'17,63"	106°47'12,57"
139	SDN-139	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'22,48"	106°47'05,01"	10°57'18,82"	106°47'11,44"
140	SDN-140	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'23,69"	106°47'03,91"	10°57'20,02"	106°47'10,34"
141	SDN-141	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'24,93"	106°47'02,83"	10°57'21,26"	106°47'09,27"
142	SDN-142	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'26,18"	106°47'01,79"	10°57'22,52"	106°47'08,22"
143	SDN-143	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'27,46"	106°47'00,77"	10°57'23,79"	106°47'07,20"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
144	SDN-144	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'28,76"	106°46'59,78"	10°57'25,09"	106°47'06,21"
145	SDN-145	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'30,08"	106°46'58,81"	10°57'26,41"	106°47'05,24"
146	SDN-146	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'31,42"	106°46'57,87"	10°57'27,75"	106°47'04,31"
147	SDN-147	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'32,68"	106°46'57,01"	10°57'29,02"	106°47'03,45"
148	SDN-148	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'34,14"	106°46'56,06"	10°57'30,47"	106°47'02,50"
149	SDN-149	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'35,52"	106°46'55,20"	10°57'31,85"	106°47'01,63"
150	SDN-150	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'36,93"	106°46'54,37"	10°57'33,26"	106°47'00,81"
151	SDN-151	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'38,37"	106°46'53,60"	10°57'34,70"	106°47'00,03"
152	SDN-152	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'39,84"	106°46'52,90"	10°57'36,17"	106°46'59,34"
153	SDN-153	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'41,35"	106°46'52,30"	10°57'37,68"	106°46'58,73"
154	SDN-154	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'42,91"	106°46'51,81"	10°57'39,24"	106°46'58,24"
155	SDN-155	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'44,49"	106°46'51,46"	10°57'40,83"	106°46'57,89"
156	SDN-156	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'46,11"	106°46'51,26"	10°57'42,44"	106°46'57,69"
157	SDN-157	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'47,64"	106°46'51,21"	10°57'43,97"	106°46'57,64"
158	SDN-158	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'49,36"	106°46'51,31"	10°57'45,69"	106°46'57,74"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
159	SDN-159	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°57'50,97"	106°46'51,56"	10°57'47,30"	106°46'57,99"
160	SDN-160	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°57'52,54"	106°46'51,97"	10°57'48,87"	106°46'58,40"
161	SDN-161	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°57'54,07"	106°46'52,53"	10°57'50,40"	106°46'58,97"
162	SDN-162	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°57'55,54"	106°46'53,24"	10°57'51,87"	106°46'59,68"
163	SDN-163	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°57'56,94"	106°46'54,07"	10°57'53,28"	106°47'00,50"
164	SDN-164	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°57'58,29"	106°46'54,99"	10°57'54,62"	106°47'01,43"
165	SDN-165	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°57'59,58"	106°46'55,99"	10°57'55,92"	106°47'02,43"
166	SDN-166	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'00,82"	106°46'57,06"	10°57'57,15"	106°47'03,50"
167	SDN-167	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'01,93"	106°46'58,13"	10°57'58,26"	106°47'04,56"
168	SDN-168	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'03,12"	106°46'59,39"	10°57'59,45"	106°47'05,83"
169	SDN-169	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'04,17"	106°47'00,65"	10°58'00,50"	106°47'07,08"
170	SDN-170	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'05,15"	106°47'01,97"	10°58'01,48"	106°47'08,40"
171	SDN-171	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'06,05"	106°47'03,34"	10°58'02,38"	106°47'09,77"
172	SDN-172	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'06,87"	106°47'04,76"	10°58'03,20"	106°47'11,19"
173	SDN-173	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'07,62"	106°47'06,22"	10°58'03,95"	106°47'12,65"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
174	SDN-174	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'08,29"	106°47'07,72"	10°58'04,62"	106°47'14,15"
175	SDN-175	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'08,89"	106°47'09,25"	10°58'05,23"	106°47'15,68"
176	SDN-176	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'09,44"	106°47'10,80"	10°58'05,78"	106°47'17,23"
177	SDN-177	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'09,91"	106°47'12,28"	10°58'06,25"	106°47'18,71"
178	SDN-178	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'10,40"	106°47'13,95"	10°58'06,73"	106°47'20,38"
179	SDN-179	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'10,83"	106°47'15,53"	10°58'07,16"	106°47'21,97"
180	SDN-180	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'12,53"	106°47'22,50"	10°58'08,86"	106°47'28,94"
181	SDN-181	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'14,12"	106°47'28,04"	10°58'10,45"	106°47'34,48"
182	SDN-182	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'15,03"	106°47'30,84"	10°58'11,36"	106°47'37,27"
183	SDN-183	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'16,59"	106°47'34,35"	10°58'12,92"	106°47'40,78"
184	SDN-184	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'17,45"	106°47'35,75"	10°58'13,78"	106°47'42,18"
185	SDN-185	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'18,42"	106°47'37,07"	10°58'14,75"	106°47'43,50"
186	SDN-186	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'19,52"	106°47'38,29"	10°58'15,85"	106°47'44,72"
187	SDN-187	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'20,74"	106°47'39,36"	10°58'17,08"	106°47'45,80"
188	SDN-188	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'22,11"	106°47'40,25"	10°58'18,45"	106°47'46,68"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
189	SDN-189	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'23,56"	106°47'40,84"	10°58'19,89"	106°47'47,28"
190	SDN-190	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'25,21"	106°47'41,18"	10°58'21,55"	106°47'47,61"
191	SDN-191	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'26,84"	106°47'41,21"	10°58'23,17"	106°47'47,64"
192	SDN-192	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'28,45"	106°47'40,98"	10°58'24,78"	106°47'47,41"
193	SDN-193	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'30,01"	106°47'40,51"	10°58'26,34"	106°47'46,94"
194	SDN-194	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'31,48"	106°47'39,80"	10°58'27,81"	106°47'46,23"
195	SDN-195	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'32,83"	106°47'38,88"	10°58'29,16"	106°47'45,32"
196	SDN-196	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'34,05"	106°47'37,80"	10°58'30,38"	106°47'44,23"
197	SDN-197	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'35,17"	106°47'36,61"	10°58'31,51"	106°47'43,04"
198	SDN-198	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'36,22"	106°47'35,35"	10°58'32,55"	106°47'41,78"
199	SDN-199	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'37,18"	106°47'34,09"	10°58'33,52"	106°47'40,52"
200	SDN-200	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'38,20"	106°47'32,73"	10°58'34,53"	106°47'39,17"
201	SDN-201	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'39,19"	106°47'31,43"	10°58'35,52"	106°47'37,86"
202	SDN-202	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'40,20"	106°47'30,14"	10°58'36,53"	106°47'36,57"
203	SDN-203	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'41,22"	106°47'28,85"	10°58'37,55"	106°47'35,28"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
204	SDN-204	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'42,24"	106°47'27,57"	10°58'38,58"	106°47'34,01"
205	SDN-205	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'43,28"	106°47'26,30"	10°58'39,61"	106°47'32,73"
206	SDN-206	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'44,31"	106°47'25,03"	10°58'40,64"	106°47'31,46"
207	SDN-207	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'45,34"	106°47'23,75"	10°58'41,67"	106°47'30,19"
208	SDN-208	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'46,37"	106°47'22,48"	10°58'42,70"	106°47'28,91"
209	SDN-209	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'47,37"	106°47'21,24"	10°58'43,70"	106°47'27,68"
210	SDN-210	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'48,43"	106°47'19,93"	10°58'44,77"	106°47'26,36"
211	SDN-211	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'49,47"	106°47'18,66"	10°58'45,80"	106°47'25,10"
212	SDN-212	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'50,51"	106°47'17,40"	10°58'46,84"	106°47'23,83"
213	SDN-213	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'51,56"	106°47'16,14"	10°58'47,89"	106°47'22,57"
214	SDN-214	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'52,62"	106°47'14,89"	10°58'48,95"	106°47'21,32"
215	SDN-215	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'53,69"	106°47'13,64"	10°58'50,02"	106°47'20,08"
216	SDN-216	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'54,77"	106°47'12,41"	10°58'51,10"	106°47'18,84"
217	SDN-217	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'55,86"	106°47'11,19"	10°58'52,19"	106°47'17,62"
218	SDN-218	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'56,96"	106°47'09,98"	10°58'53,30"	106°47'16,41"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
219	SDN-219	Tìm luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'58,05"	106°47'08,82"	10°58'54,38"	106°47'15,26"
220	SDN-220	Tìm luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'59,21"	106°47'07,60"	10°58'55,55"	106°47'14,04"
221	SDN-221	Tìm luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'00,35"	106°47'06,42"	10°58'56,68"	106°47'12,86"
222	SDN-222	Tìm luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'01,50"	106°47'05,25"	10°58'57,83"	106°47'11,69"
223	SDN-223	Tìm luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'02,64"	106°47'04,09"	10°58'58,98"	106°47'10,52"
224	SDN-224	Tìm luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'03,79"	106°47'02,92"	10°59'00,12"	106°47'09,35"
225	SDN-225	Tìm luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'04,94"	106°47'01,75"	10°59'01,27"	106°47'08,18"
226	SDN-226	Tìm luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'06,08"	106°47'00,58"	10°59'02,41"	106°47'07,01"
227	SDN-227	Tìm luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'07,22"	106°46'59,40"	10°59'03,55"	106°47'05,83"
228	SDN-228	Tìm luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'08,35"	106°46'58,22"	10°59'04,69"	106°47'04,65"
229	SDN-229	Tìm luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'09,45"	106°46'57,08"	10°59'05,78"	106°47'03,51"
230	SDN-230	Tìm luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'10,63"	106°46'55,86"	10°59'06,96"	106°47'02,30"
231	SDN-231	Tìm luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'11,77"	106°46'54,69"	10°59'08,11"	106°47'01,13"
232	SDN-232	Tìm luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'12,93"	106°46'53,54"	10°59'09,26"	106°46'59,97"
233	SDN-233	Tìm luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'14,10"	106°46'52,39"	10°59'10,43"	106°46'58,83"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
234	SDN-234	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'15,29"	106°46'51,27"	10°59'11,62"	106°46'57,70"
235	SDN-235	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'16,50"	106°46'50,16"	10°59'12,83"	106°46'56,60"
236	SDN-236	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'17,73"	106°46'49,09"	10°59'14,06"	106°46'55,52"
237	SDN-237	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'18,99"	106°46'48,04"	10°59'15,32"	106°46'54,48"
238	SDN-238	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'20,28"	106°46'47,04"	10°59'16,61"	106°46'53,47"
239	SDN-239	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'21,55"	106°46'46,10"	10°59'17,88"	106°46'52,54"
240	SDN-240	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'22,94"	106°46'45,15"	10°59'19,28"	106°46'51,59"
241	SDN-241	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'24,33"	106°46'44,29"	10°59'20,66"	106°46'50,72"
242	SDN-242	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'25,75"	106°46'43,48"	10°59'22,08"	106°46'49,92"
243	SDN-243	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'27,20"	106°46'42,73"	10°59'23,53"	106°46'49,17"
244	SDN-244	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'28,67"	106°46'42,02"	10°59'25,00"	106°46'48,46"
245	SDN-245	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'30,15"	106°46'41,35"	10°59'26,48"	106°46'47,79"
246	SDN-246	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'31,65"	106°46'40,70"	10°59'27,98"	106°46'47,14"
247	SDN-247	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'33,15"	106°46'40,07"	10°59'29,48"	106°46'46,51"
248	SDN-248	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'34,66"	106°46'39,45"	10°59'30,99"	106°46'45,88"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
249	SDN-249	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'36,11"	106°46'38,84"	10°59'32,45"	106°46'45,28"
250	SDN-250	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'37,66"	106°46'38,19"	10°59'33,99"	106°46'44,62"
251	SDN-251	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'39,15"	106°46'37,53"	10°59'35,48"	106°46'43,96"
252	SDN-252	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'40,42"	106°46'36,86"	10°59'36,76"	106°46'43,30"
253	SDN-253	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'42,70"	106°46'35,71"	10°59'39,03"	106°46'42,15"
254	SDN-254	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'46,24"	106°46'33,92"	10°59'42,57"	106°46'40,36"
255	SDN-255	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'50,67"	106°46'31,51"	10°59'47,01"	106°46'37,94"
256	SDN-256	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'51,97"	106°46'30,80"	10°59'48,30"	106°46'37,24"
257	SDN-257	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'54,59"	106°46'29,84"	10°59'50,92"	106°46'36,28"
258	SDN-258	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'56,08"	106°46'29,18"	10°59'52,41"	106°46'35,62"
259	SDN-259	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'57,58"	106°46'28,56"	10°59'53,92"	106°46'35,00"
260	SDN-260	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'59,11"	106°46'27,98"	10°59'55,44"	106°46'34,42"
261	SDN-261	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'00,64"	106°46'27,44"	10°59'56,98"	106°46'33,88"
262	SDN-262	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'02,19"	106°46'26,93"	10°59'58,52"	106°46'33,36"
263	SDN-263	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'03,74"	106°46'26,44"	11°00'00,08"	106°46'32,87"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
264	SDN-264	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'05,30"	106°46'25,96"	11°00'01,63"	106°46'32,39"
265	SDN-265	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'05,90"	106°46'25,78"	11°00'02,23"	106°46'32,21"
266	SDN-266	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'06,86"	106°46'25,49"	11°00'03,19"	106°46'31,92"
267	SDN-267	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'08,42"	106°46'25,01"	11°00'04,75"	106°46'31,45"
268	SDN-268	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'09,97"	106°46'24,53"	11°00'06,31"	106°46'30,97"
269	SDN-269	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'11,53"	106°46'24,06"	11°00'07,86"	106°46'30,49"
270	SDN-270	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'13,09"	106°46'23,60"	11°00'09,43"	106°46'30,03"
271	SDN-271	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'14,66"	106°46'23,16"	11°00'11,00"	106°46'29,60"
272	SDN-272	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'16,24"	106°46'22,77"	11°00'12,58"	106°46'29,20"
273	SDN-273	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'17,83"	106°46'22,42"	11°00'14,17"	106°46'28,86"
274	SDN-274	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'19,44"	106°46'22,14"	11°00'15,77"	106°46'28,58"
275	SDN-275	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'21,05"	106°46'21,95"	11°00'17,39"	106°46'28,38"
276	SDN-276	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'21,68"	106°46'21,93"	11°00'18,01"	106°46'28,36"
277	SDN-277	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'22,68"	106°46'21,90"	11°00'19,01"	106°46'28,33"
278	SDN-278	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'24,30"	106°46'22,05"	11°00'20,63"	106°46'28,48"

STT	Tên điểm	Điểm tim luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
279	SDN-279	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'25,87"	106°46'22,45"	11°00'22,21"	106°46'28,88"
280	SDN-280	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'27,37"	106°46'23,08"	11°00'23,71"	106°46'29,52"
281	SDN-281	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'28,78"	106°46'23,90"	11°00'25,12"	106°46'30,34"
282	SDN-282	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'30,10"	106°46'24,88"	11°00'26,43"	106°46'31,31"
283	SDN-283	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'31,31"	106°46'25,97"	11°00'27,64"	106°46'32,41"
284	SDN-284	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'32,43"	106°46'27,17"	11°00'28,76"	106°46'33,60"
285	SDN-285	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'33,46"	106°46'28,44"	11°00'29,79"	106°46'34,88"
286	SDN-286	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'34,41"	106°46'29,78"	11°00'30,75"	106°46'36,21"
287	SDN-287	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'34,76"	106°46'30,32"	11°00'31,09"	106°46'36,75"
288	SDN-288	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'35,30"	106°46'31,16"	11°00'31,63"	106°46'37,59"
289	SDN-289	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'36,14"	106°46'32,57"	11°00'32,48"	106°46'39,00"
290	SDN-290	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'36,95"	106°46'34,00"	11°00'33,28"	106°46'40,43"
291	SDN-291	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'37,73"	106°46'35,44"	11°00'34,07"	106°46'41,87"
292	SDN-292	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'38,50"	106°46'36,89"	11°00'34,83"	106°46'43,33"
293	SDN-293	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'39,26"	106°46'38,35"	11°00'35,59"	106°46'44,78"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
294	SDN-294	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'40,02"	106°46'39,80"	11°00'36,36"	106°46'46,24"
295	SDN-295	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'40,79"	106°46'41,25"	11°00'37,13"	106°46'47,69"
296	SDN-296	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'41,59"	106°46'42,69"	11°00'37,92"	106°46'49,12"
297	SDN-297	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'42,43"	106°46'44,10"	11°00'38,76"	106°46'50,54"
298	SDN-298	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'42,78"	106°46'44,64"	11°00'39,11"	106°46'51,08"
299	SDN-299	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'43,32"	106°46'45,48"	11°00'39,65"	106°46'51,91"
300	SDN-300	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'44,29"	106°46'46,81"	11°00'40,62"	106°46'53,24"
301	SDN-301	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'45,34"	106°46'48,06"	11°00'41,67"	106°46'54,50"
302	SDN-302	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'46,48"	106°46'49,23"	11°00'42,82"	106°46'55,66"
303	SDN-303	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'47,72"	106°46'50,30"	11°00'44,05"	106°46'56,74"
304	SDN-304	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'49,00"	106°46'51,31"	11°00'45,34"	106°46'57,74"
305	SDN-305	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'50,33"	106°46'52,27"	11°00'46,66"	106°46'58,70"
306	SDN-306	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'51,66"	106°46'53,21"	11°00'48,00"	106°46'59,64"
307	SDN-307	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'53,00"	106°46'54,15"	11°00'49,33"	106°47'00,59"
308	SDN-308	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'54,35"	106°46'55,06"	11°00'50,69"	106°47'01,49"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
309	SDN-309	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'54,91"	106°46'55,37"	11°00'51,25"	106°47'01,81"
310	SDN-310	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'55,78"	106°46'55,86"	11°00'52,11"	106°47'02,29"
311	SDN-311	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'57,30"	106°46'56,43"	11°00'53,63"	106°47'02,86"
312	SDN-312	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'58,91"	106°46'56,69"	11°00'55,24"	106°47'03,13"
313	SDN-313	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'00,53"	106°46'56,76"	11°00'56,86"	106°47'03,19"
314	SDN-314	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'02,16"	106°46'56,77"	11°00'58,49"	106°47'03,21"
315	SDN-315	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'03,78"	106°46'56,88"	11°01'00,11"	106°47'03,31"
316	SDN-316	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'05,38"	106°46'57,18"	11°01'01,71"	106°47'03,61"
317	SDN-317	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'06,89"	106°46'57,78"	11°01'03,22"	106°47'04,21"
318	SDN-318	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'08,17"	106°46'58,79"	11°01'04,50"	106°47'05,22"
319	SDN-319	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'09,09"	106°47'00,14"	11°01'05,43"	106°47'06,57"
320	SDN-320	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'09,35"	106°47'00,75"	11°01'05,68"	106°47'07,19"
321	SDN-321	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'09,73"	106°47'01,65"	11°01'06,06"	106°47'08,09"
322	SDN-322	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'10,14"	106°47'03,24"	11°01'06,47"	106°47'09,68"
323	SDN-323	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'10,41"	106°47'04,87"	11°01'06,75"	106°47'11,30"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
324	SDN-324	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'10,61"	106°47'06,50"	11°01'06,94"	106°47'12,94"
325	SDN-325	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'10,81"	106°47'08,14"	11°01'07,14"	106°47'14,57"
326	SDN-326	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'11,08"	106°47'09,76"	11°01'07,42"	106°47'16,19"
327	SDN-327	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'11,53"	106°47'11,34"	11°01'07,86"	106°47'17,78"
328	SDN-328	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'12,23"	106°47'12,82"	11°01'08,57"	106°47'19,26"
329	SDN-329	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'13,19"	106°47'14,15"	11°01'09,53"	106°47'20,59"
330	SDN-330	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'14,31"	106°47'15,35"	11°01'10,64"	106°47'21,79"
331	SDN-331	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'14,80"	106°47'15,82"	11°01'11,13"	106°47'22,25"
332	SDN-332	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'15,49"	106°47'16,48"	11°01'11,83"	106°47'22,91"
333	SDN-333	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'16,69"	106°47'17,59"	11°01'13,02"	106°47'24,03"
334	SDN-334	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'17,87"	106°47'18,73"	11°01'14,20"	106°47'25,16"
335	SDN-335	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'19,02"	106°47'19,90"	11°01'15,35"	106°47'26,33"
336	SDN-336	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'20,13"	106°47'21,10"	11°01'16,46"	106°47'27,54"
337	SDN-337	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'21,20"	106°47'22,34"	11°01'17,53"	106°47'28,78"
338	SDN-338	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'22,22"	106°47'23,62"	11°01'18,55"	106°47'30,06"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
339	SDN-339	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'23,20"	106°47'24,94"	11°01'19,54"	106°47'31,37"
340	SDN-340	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'24,14"	106°47'26,28"	11°01'20,47"	106°47'32,72"
341	SDN-341	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'25,03"	106°47'27,66"	11°01'21,36"	106°47'34,09"
342	SDN-342	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'25,38"	106°47'28,24"	11°01'21,71"	106°47'34,68"
343	SDN-343	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'25,88"	106°47'29,07"	11°01'22,21"	106°47'35,50"
344	SDN-344	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'26,68"	106°47'30,50"	11°01'23,01"	106°47'36,93"
345	SDN-345	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'27,44"	106°47'31,96"	11°01'23,77"	106°47'38,39"
346	SDN-346	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'28,15"	106°47'33,44"	11°01'24,48"	106°47'39,87"
347	SDN-347	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'28,82"	106°47'34,94"	11°01'25,15"	106°47'41,38"
348	SDN-348	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'29,44"	106°47'36,46"	11°01'25,77"	106°47'42,90"
349	SDN-349	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'30,01"	106°47'38,01"	11°01'26,34"	106°47'44,44"
350	SDN-350	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'30,53"	106°47'39,56"	11°01'26,86"	106°47'46,00"
351	SDN-351	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'31,01"	106°47'41,14"	11°01'27,34"	106°47'47,57"
352	SDN-352	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'31,44"	106°47'42,73"	11°01'27,77"	106°47'49,16"
353	SDN-353	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'31,60"	106°47'43,39"	11°01'27,93"	106°47'49,82"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
354	SDN-354	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'31,83"	106°47'44,33"	11°01'28,16"	106°47'50,76"
355	SDN-355	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'32,17"	106°47'45,94"	11°01'28,50"	106°47'52,37"
356	SDN-356	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'32,48"	106°47'47,55"	11°01'28,81"	106°47'53,99"
357	SDN-357	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'32,75"	106°47'49,18"	11°01'29,08"	106°47'55,61"
358	SDN-358	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'32,99"	106°47'50,81"	11°01'29,33"	106°47'57,24"
359	SDN-359	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'33,21"	106°47'52,44"	11°01'29,54"	106°47'58,87"
360	SDN-360	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'33,40"	106°47'54,08"	11°01'29,73"	106°48'00,51"
361	SDN-361	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'33,57"	106°47'55,71"	11°01'29,90"	106°48'02,15"
362	SDN-362	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'33,72"	106°47'57,35"	11°01'30,05"	106°48'03,79"
363	SDN-363	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'33,86"	106°47'58,99"	11°01'30,19"	106°48'05,43"
364	SDN-364	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'33,92"	106°47'59,67"	11°01'30,25"	106°48'06,11"
365	SDN-365	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'34,00"	106°48'00,64"	11°01'30,33"	106°48'07,07"
366	SDN-366	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'34,13"	106°48'02,28"	11°01'30,46"	106°48'08,71"
367	SDN-367	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'34,27"	106°48'03,92"	11°01'30,60"	106°48'10,35"
368	SDN-368	Tim luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'34,41"	106°48'05,56"	11°01'30,74"	106°48'11,99"

STT	Tên điểm	Điểm tim luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
369	SDN-369	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'34,57"	106°48'07,20"	11°01'30,90"	106°48'13,63"
370	SDN-370	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'34,75"	106°48'08,84"	11°01'31,08"	106°48'15,27"
371	SDN-371	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'34,94"	106°48'10,47"	11°01'31,27"	106°48'16,91"
372	SDN-372	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'35,16"	106°48'12,10"	11°01'31,49"	106°48'18,54"
373	SDN-373	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'35,39"	106°48'13,73"	11°01'31,72"	106°48'20,17"
374	SDN-374	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'35,65"	106°48'15,36"	11°01'31,98"	106°48'21,80"
375	SDN-375	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'35,76"	106°48'16,03"	11°01'32,09"	106°48'22,47"
376	SDN-376	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'35,93"	106°48'16,98"	11°01'32,26"	106°48'23,42"
377	SDN-377	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'36,23"	106°48'18,60"	11°01'32,56"	106°48'25,04"
378	SDN-378	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'36,57"	106°48'20,21"	11°01'32,90"	106°48'26,65"
379	SDN-379	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'36,98"	106°48'21,81"	11°01'33,31"	106°48'28,24"
380	SDN-380	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'37,48"	106°48'23,37"	11°01'33,81"	106°48'29,81"
381	SDN-381	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'38,10"	106°48'24,90"	11°01'34,43"	106°48'31,33"
382	SDN-382	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'38,85"	106°48'26,36"	11°01'35,18"	106°48'32,79"
383	SDN-383	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'39,71"	106°48'27,75"	11°01'36,05"	106°48'34,19"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
384	SDN-384	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'40,73"	106°48'29,03"	11°01'37,06"	106°48'35,47"
385	SDN-385	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'41,89"	106°48'30,19"	11°01'38,22"	106°48'36,63"
386	SDN-386	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'42,38"	106°48'30,66"	11°01'38,71"	106°48'37,10"
387	SDN-387	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'43,07"	106°48'31,33"	11°01'39,40"	106°48'37,76"
388	SDN-388	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'44,27"	106°48'32,43"	11°01'40,60"	106°48'38,87"
389	SDN-389	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'45,52"	106°48'33,49"	11°01'41,85"	106°48'39,92"
390	SDN-390	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'46,83"	106°48'34,47"	11°01'43,16"	106°48'40,90"
391	SDN-391	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'48,19"	106°48'35,37"	11°01'44,52"	106°48'41,80"
392	SDN-392	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'49,59"	106°48'36,21"	11°01'45,92"	106°48'42,64"
393	SDN-393	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'51,02"	106°48'36,99"	11°01'47,35"	106°48'43,43"
394	SDN-394	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'52,48"	106°48'37,71"	11°01'48,82"	106°48'44,15"
395	SDN-395	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'53,97"	106°48'38,38"	11°01'50,31"	106°48'44,81"
396	SDN-396	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'55,49"	106°48'38,97"	11°01'51,82"	106°48'45,41"
397	SDN-397	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'56,14"	106°48'39,19"	11°01'52,47"	106°48'45,63"
398	SDN-398	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'57,03"	106°48'39,50"	11°01'53,36"	106°48'45,94"

STT	Tên điểm	Điểm tim luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
399	SDN-399	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'58,59"	106°48'39,96"	11°01'54,93"	106°48'46,40"
400	SDN-400	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'00,17"	106°48'40,35"	11°01'56,51"	106°48'46,79"
401	SDN-401	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'01,77"	106°48'40,68"	11°01'58,10"	106°48'47,11"
402	SDN-402	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'03,37"	106°48'40,95"	11°01'59,71"	106°48'47,38"
403	SDN-403	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'04,99"	106°48'41,18"	11°02'01,32"	106°48'47,62"
404	SDN-404	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'06,60"	106°48'41,39"	11°02'02,93"	106°48'47,82"
405	SDN-405	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'08,22"	106°48'41,54"	11°02'04,55"	106°48'47,97"
406	SDN-406	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'09,85"	106°48'41,62"	11°02'06,18"	106°48'48,05"
407	SDN-407	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'10,86"	106°48'41,60"	11°02'07,19"	106°48'48,04"
408	SDN-408	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'12,15"	106°48'41,46"	11°02'08,48"	106°48'47,90"
409	SDN-409	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'13,00"	106°48'41,37"	11°02'09,34"	106°48'47,81"
410	SDN-410	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'16,09"	106°48'40,75"	11°02'12,42"	106°48'47,19"
411	SDN-411	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'17,27"	106°48'40,50"	11°02'13,60"	106°48'46,93"
412	SDN-412	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'18,09"	106°48'40,31"	11°02'14,43"	106°48'46,74"
413	SDN-413	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'18,92"	106°48'40,10"	11°02'15,25"	106°48'46,54"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
414	SDN-414	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'19,73"	106°48'39,88"	11°02'16,07"	106°48'46,32"
415	SDN-415	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'20,55"	106°48'39,64"	11°02'16,88"	106°48'46,08"
416	SDN-416	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'21,36"	106°48'39,39"	11°02'17,69"	106°48'45,83"
417	SDN-417	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'22,17"	106°48'39,13"	11°02'18,50"	106°48'45,56"
418	SDN-418	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'22,97"	106°48'38,86"	11°02'19,30"	106°48'45,29"
419	SDN-419	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'23,77"	106°48'38,57"	11°02'20,10"	106°48'45,01"
420	SDN-420	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'24,57"	106°48'38,28"	11°02'20,90"	106°48'44,71"
421	SDN-421	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'25,37"	106°48'37,98"	11°02'21,70"	106°48'44,42"
422	SDN-422	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'26,16"	106°48'37,68"	11°02'22,50"	106°48'44,11"
423	SDN-423	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'26,96"	106°48'37,37"	11°02'23,29"	106°48'43,80"
424	SDN-424	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'27,75"	106°48'37,06"	11°02'24,08"	106°48'43,50"
425	SDN-425	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'28,55"	106°48'36,75"	11°02'24,88"	106°48'43,19"
426	SDN-426	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'29,34"	106°48'36,44"	11°02'25,67"	106°48'42,88"
427	SDN-427	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'30,14"	106°48'36,14"	11°02'26,47"	106°48'42,57"
428	SDN-428	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'30,93"	106°48'35,83"	11°02'27,26"	106°48'42,26"

STT	Tên điểm	Điểm tim luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
429	SDN-429	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'31,72"	106°48'35,52"	11°02'28,05"	106°48'41,96"
430	SDN-430	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'32,51"	106°48'35,21"	11°02'28,84"	106°48'41,65"
431	SDN-431	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'33,30"	106°48'34,90"	11°02'29,64"	106°48'41,33"
432	SDN-432	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'34,09"	106°48'34,58"	11°02'30,42"	106°48'41,02"
433	SDN-433	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'34,88"	106°48'34,26"	11°02'31,21"	106°48'40,69"
434	SDN-434	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'35,66"	106°48'33,93"	11°02'31,99"	106°48'40,37"
435	SDN-435	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'39,38"	106°48'32,36"	11°02'35,71"	106°48'38,79"
436	SDN-436	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'42,65"	106°48'30,45"	11°02'38,98"	106°48'36,88"
437	SDN-437	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'44,05"	106°48'29,57"	11°02'40,38"	106°48'36,01"
438	SDN-438	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'45,40"	106°48'28,64"	11°02'41,73"	106°48'35,08"
439	SDN-439	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'46,70"	106°48'27,66"	11°02'43,03"	106°48'34,09"
440	SDN-440	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'47,97"	106°48'26,62"	11°02'44,30"	106°48'33,06"
441	SDN-441	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'49,20"	106°48'25,55"	11°02'45,53"	106°48'31,98"
442	SDN-442	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'50,39"	106°48'24,43"	11°02'46,72"	106°48'30,86"
443	SDN-443	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'51,56"	106°48'23,28"	11°02'47,89"	106°48'29,71"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
444	SDN-444	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'52,70"	106°48'22,10"	11°02'49,03"	106°48'28,54"
445	SDN-445	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'53,81"	106°48'20,90"	11°02'50,14"	106°48'27,33"
446	SDN-446	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'54,89"	106°48'19,69"	11°02'51,22"	106°48'26,13"
447	SDN-447	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'55,98"	106°48'18,44"	11°02'52,31"	106°48'24,88"
448	SDN-448	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'57,04"	106°48'17,19"	11°02'53,37"	106°48'23,63"
449	SDN-449	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'58,09"	106°48'15,94"	11°02'54,42"	106°48'22,37"
450	SDN-450	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'59,13"	106°48'14,67"	11°02'55,46"	106°48'21,11"
451	SDN-451	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'00,17"	106°48'13,41"	11°02'56,51"	106°48'19,84"
452	SDN-452	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'01,22"	106°48'12,14"	11°02'57,55"	106°48'18,58"
453	SDN-453	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'02,26"	106°48'10,88"	11°02'58,60"	106°48'17,32"
454	SDN-454	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'03,31"	106°48'09,62"	11°02'59,64"	106°48'16,05"
455	SDN-455	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'04,32"	106°48'08,33"	11°03'00,65"	106°48'14,76"
456	SDN-456	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'05,26"	106°48'07,00"	11°03'01,59"	106°48'13,44"
457	SDN-457	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'06,13"	106°48'05,59"	11°03'02,46"	106°48'12,03"
458	SDN-458	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'06,89"	106°48'04,14"	11°03'03,22"	106°48'10,57"

STT	Tên điểm	Điểm tim luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
459	SDN-459	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'07,58"	106°48'02,65"	11°03'03,92"	106°48'09,08"
460	SDN-460	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'08,22"	106°48'01,13"	11°03'04,55"	106°48'07,57"
461	SDN-461	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'08,84"	106°47'59,61"	11°03'05,17"	106°48'06,04"
462	SDN-462	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'09,50"	106°47'58,10"	11°03'05,83"	106°48'04,54"
463	SDN-463	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'10,25"	106°47'56,64"	11°03'06,59"	106°48'03,08"
464	SDN-464	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'11,17"	106°47'55,28"	11°03'07,50"	106°48'01,72"
465	SDN-465	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'12,27"	106°47'54,07"	11°03'08,60"	106°48'00,50"
466	SDN-466	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'13,47"	106°47'52,98"	11°03'09,80"	106°47'59,41"
467	SDN-467	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'16,54"	106°47'50,96"	11°03'12,87"	106°47'57,39"
468	SDN-468	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'21,19"	106°47'48,91"	11°03'17,52"	106°47'55,34"
469	SDN-469	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'26,28"	106°47'48,61"	11°03'22,61"	106°47'55,04"
470	SDN-470	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'28,46"	106°47'49,72"	11°03'24,79"	106°47'56,15"
471	SDN-471	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'30,81"	106°47'50,91"	11°03'27,14"	106°47'57,35"
472	SDN-472	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'34,32"	106°47'54,70"	11°03'30,65"	106°48'01,14"
473	SDN-473	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'36,89"	106°47'59,14"	11°03'33,22"	106°48'05,58"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
474	SDN-474	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'38,18"	106°48'02,35"	11°03'34,52"	106°48'08,79"
475	SDN-475	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'38,82"	106°48'03,92"	11°03'35,15"	106°48'10,36"
476	SDN-476	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'40,58"	106°48'08,77"	11°03'36,92"	106°48'15,21"
477	SDN-477	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'42,46"	106°48'13,68"	11°03'38,80"	106°48'20,11"
478	SDN-478	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'42,90"	106°48'15,27"	11°03'39,24"	106°48'21,71"
479	SDN-479	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'43,32"	106°48'16,87"	11°03'39,65"	106°48'23,30"
480	SDN-480	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'43,57"	106°48'17,88"	11°03'39,90"	106°48'24,31"
481	SDN-481	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'43,71"	106°48'18,47"	11°03'40,04"	106°48'24,90"
482	SDN-482	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'44,09"	106°48'20,07"	11°03'40,42"	106°48'26,50"
483	SDN-483	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'44,45"	106°48'21,67"	11°03'40,78"	106°48'28,11"
484	SDN-484	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'44,81"	106°48'23,28"	11°03'41,14"	106°48'29,72"
485	SDN-485	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'45,15"	106°48'24,89"	11°03'41,49"	106°48'31,33"
486	SDN-486	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'45,50"	106°48'26,50"	11°03'41,83"	106°48'32,94"
487	SDN-487	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'45,84"	106°48'28,11"	11°03'42,18"	106°48'34,55"
488	SDN-488	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'46,19"	106°48'29,72"	11°03'42,52"	106°48'36,16"

STT	Tên điểm	Điểm tim luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
489	SDN-489	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'46,54"	106°48'31,33"	11°03'42,87"	106°48'37,77"
490	SDN-490	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'46,89"	106°48'32,94"	11°03'43,23"	106°48'39,37"
491	SDN-491	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'47,12"	106°48'33,95"	11°03'43,45"	106°48'40,39"
492	SDN-492	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'47,25"	106°48'34,54"	11°03'43,59"	106°48'40,98"
493	SDN-493	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'47,62"	106°48'36,15"	11°03'43,95"	106°48'42,58"
494	SDN-494	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'47,99"	106°48'37,75"	11°03'44,33"	106°48'44,19"
495	SDN-495	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'48,38"	106°48'39,35"	11°03'44,71"	106°48'45,79"
496	SDN-496	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'48,77"	106°48'40,95"	11°03'45,10"	106°48'47,39"
497	SDN-497	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'49,18"	106°48'42,55"	11°03'45,51"	106°48'48,98"
498	SDN-498	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'49,60"	106°48'44,14"	11°03'45,93"	106°48'50,57"
499	SDN-499	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'50,03"	106°48'45,73"	11°03'46,36"	106°48'52,16"
500	SDN-500	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'50,48"	106°48'47,31"	11°03'46,81"	106°48'53,74"
501	SDN-501	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'50,95"	106°48'48,89"	11°03'47,28"	106°48'55,32"
502	SDN-502	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'51,26"	106°48'49,88"	11°03'47,59"	106°48'56,32"
503	SDN-503	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'51,44"	106°48'50,46"	11°03'47,77"	106°48'56,89"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	VI độ (B)	Kinh độ (L)	VI độ (B)	Kinh độ (L)
504	SDN-504	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'51,94"	106°48'52,03"	11°03'48,27"	106°48'58,46"
505	SDN-505	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'52,46"	106°48'53,58"	11°03'48,80"	106°49'00,02"
506	SDN-506	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'53,01"	106°48'55,14"	11°03'49,34"	106°49'01,57"
507	SDN-507	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'53,57"	106°48'56,68"	11°03'49,90"	106°49'03,12"
508	SDN-508	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'54,14"	106°48'58,23"	11°03'50,47"	106°49'04,66"
509	SDN-509	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'54,70"	106°48'59,77"	11°03'51,03"	106°49'06,21"
510	SDN-510	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'55,25"	106°49'01,32"	11°03'51,58"	106°49'07,76"
511	SDN-511	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'55,78"	106°49'02,88"	11°03'52,11"	106°49'09,32"
512	SDN-512	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'56,28"	106°49'04,45"	11°03'52,61"	106°49'10,88"
513	SDN-513	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'56,57"	106°49'05,45"	11°03'52,91"	106°49'11,88"
514	SDN-514	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'56,74"	106°49'06,03"	11°03'53,07"	106°49'12,46"
515	SDN-515	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'57,15"	106°49'07,62"	11°03'53,48"	106°49'14,06"
516	SDN-516	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'57,50"	106°49'09,23"	11°03'53,83"	106°49'15,67"
517	SDN-517	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'57,78"	106°49'10,85"	11°03'54,11"	106°49'17,29"
518	SDN-518	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'57,97"	106°49'12,49"	11°03'54,30"	106°49'18,93"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
519	SDN-519	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'58,07"	106°49'14,13"	11°03'54,41"	106°49'20,57"
520	SDN-520	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'58,10"	106°49'15,78"	11°03'54,43"	106°49'22,22"
521	SDN-521	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'58,05"	106°49'17,43"	11°03'54,38"	106°49'23,86"
522	SDN-522	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'57,93"	106°49'19,07"	11°03'54,26"	106°49'25,51"
523	SDN-523	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'57,75"	106°49'20,71"	11°03'54,08"	106°49'27,14"
524	SDN-524	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'57,59"	106°49'21,74"	11°03'53,92"	106°49'28,17"
525	SDN-525	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'57,50"	106°49'22,34"	11°03'53,83"	106°49'28,77"
526	SDN-526	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'57,20"	106°49'23,95"	11°03'53,53"	106°49'30,39"
527	SDN-527	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'56,85"	106°49'25,56"	11°03'53,18"	106°49'32,00"
528	SDN-528	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'56,46"	106°49'27,16"	11°03'52,79"	106°49'33,60"
529	SDN-529	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'56,01"	106°49'28,75"	11°03'52,35"	106°49'35,18"
530	SDN-530	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'55,51"	106°49'30,31"	11°03'51,85"	106°49'36,75"
531	SDN-531	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'54,95"	106°49'31,86"	11°03'51,28"	106°49'38,29"
532	SDN-532	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'54,30"	106°49'33,37"	11°03'50,63"	106°49'39,80"
533	SDN-533	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'53,56"	106°49'34,83"	11°03'49,89"	106°49'41,27"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
534	SDN-534	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'52,71"	106°49'36,24"	11°03'49,04"	106°49'42,68"
535	SDN-535	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'52,09"	106°49'37,08"	11°03'48,43"	106°49'43,51"
536	SDN-536	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'51,74"	106°49'37,56"	11°03'48,07"	106°49'44,00"
537	SDN-537	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'50,64"	106°49'38,78"	11°03'46,97"	106°49'45,21"
538	SDN-538	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'49,41"	106°49'39,85"	11°03'45,74"	106°49'46,29"
539	SDN-539	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'48,06"	106°49'40,77"	11°03'44,39"	106°49'47,21"
540	SDN-540	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'46,64"	106°49'41,57"	11°03'42,97"	106°49'48,00"
541	SDN-541	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'45,16"	106°49'42,26"	11°03'41,49"	106°49'48,70"
542	SDN-542	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'43,66"	106°49'42,90"	11°03'39,99"	106°49'49,33"
543	SDN-543	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'42,14"	106°49'43,47"	11°03'38,47"	106°49'49,91"
544	SDN-544	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'40,60"	106°49'44,01"	11°03'36,93"	106°49'50,45"
545	SDN-545	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'39,05"	106°49'44,52"	11°03'35,38"	106°49'50,95"
546	SDN-546	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'38,06"	106°49'44,83"	11°03'34,39"	106°49'51,26"
547	SDN-547	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'37,49"	106°49'45,00"	11°03'33,83"	106°49'51,44"
548	SDN-548	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'35,94"	106°49'45,48"	11°03'32,27"	106°49'51,92"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
549	SDN-549	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'32,86"	106°49'46,67"	11°03'29,19"	106°49'53,10"
550	SDN-550	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'25,29"	106°49'49,70"	11°03'21,63"	106°49'56,13"
551	SDN-551	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'22,94"	106°49'50,87"	11°03'19,27"	106°49'57,30"
552	SDN-552	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'17,99"	106°49'53,32"	11°03'14,32"	106°49'59,76"
553	SDN-553	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'15,10"	106°49'54,67"	11°03'11,43"	106°50'01,10"
554	SDN-554	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'13,67"	106°49'55,47"	11°03'10,00"	106°50'01,90"
555	SDN-555	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'12,25"	106°49'56,27"	11°03'08,58"	106°50'02,71"
556	SDN-556	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'10,83"	106°49'57,08"	11°03'07,17"	106°50'03,51"
557	SDN-557	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'09,41"	106°49'57,88"	11°03'05,75"	106°50'04,32"
558	SDN-558	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'08,48"	106°49'58,41"	11°03'04,81"	106°50'04,84"
559	SDN-559	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'07,99"	106°49'58,68"	11°03'04,32"	106°50'05,11"
560	SDN-560	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'06,56"	106°49'59,47"	11°03'02,89"	106°50'05,90"
561	SDN-561	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'05,13"	106°50'00,24"	11°03'01,46"	106°50'06,68"
562	SDN-562	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'03,68"	106°50'01,00"	11°03'00,01"	106°50'07,43"
563	SDN-563	Tim luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu- Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'02,22"	106°50'01,74"	11°02'58,56"	106°50'08,17"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
564	SDN-564	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'00,76"	106°50'02,45"	11°02'57,09"	106°50'08,89"
565	SDN-565	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'59,28"	106°50'03,15"	11°02'55,61"	106°50'09,58"
566	SDN-566	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'57,80"	106°50'03,82"	11°02'54,13"	106°50'10,25"
567	SDN-567	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'56,30"	106°50'04,46"	11°02'52,63"	106°50'10,89"
568	SDN-568	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'54,79"	106°50'05,07"	11°02'51,12"	106°50'11,51"
569	SDN-569	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'53,79"	106°50'05,46"	11°02'50,12"	106°50'11,89"
570	SDN-570	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'53,27"	106°50'05,66"	11°02'49,60"	106°50'12,09"
571	SDN-571	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'51,74"	106°50'06,21"	11°02'48,07"	106°50'12,65"
572	SDN-572	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'50,19"	106°50'06,74"	11°02'46,52"	106°50'13,17"
573	SDN-573	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Mỹ-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'48,64"	106°50'07,24"	11°02'44,98"	106°50'13,68"
574	SDN-574	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'47,09"	106°50'07,74"	11°02'43,42"	106°50'14,17"
575	SDN-575	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'45,54"	106°50'08,23"	11°02'41,87"	106°50'14,67"
576	SDN-576	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'43,99"	106°50'08,74"	11°02'40,32"	106°50'15,18"
577	SDN-577	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'42,45"	106°50'09,28"	11°02'38,79"	106°50'15,71"
578	SDN-578	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'40,93"	106°50'09,85"	11°02'37,26"	106°50'16,28"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
579	SDN-579	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'39,42"	106°50'10,46"	11°02'35,75"	106°50'16,89"
580	SDN-580	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'38,44"	106°50'10,89"	11°02'34,77"	106°50'17,32"
581	SDN-581	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'37,92"	106°50'11,11"	11°02'34,25"	106°50'17,55"
582	SDN-582	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'36,45"	106°50'11,81"	11°02'32,78"	106°50'18,25"
583	SDN-583	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'35,00"	106°50'12,56"	11°02'31,33"	106°50'19,00"
584	SDN-584	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'33,58"	106°50'13,36"	11°02'29,91"	106°50'19,80"
585	SDN-585	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'32,19"	106°50'14,21"	11°02'28,52"	106°50'20,65"
586	SDN-586	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'30,83"	106°50'15,13"	11°02'27,16"	106°50'21,56"
587	SDN-587	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'29,51"	106°50'16,09"	11°02'25,85"	106°50'22,53"
588	SDN-588	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'28,24"	106°50'17,12"	11°02'24,57"	106°50'23,56"
589	SDN-589	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'27,02"	106°50'18,20"	11°02'23,35"	106°50'24,64"
590	SDN-590	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'25,84"	106°50'19,34"	11°02'22,17"	106°50'25,77"
591	SDN-591	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'25,09"	106°50'20,11"	11°02'21,42"	106°50'26,55"
592	SDN-592	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'24,70"	106°50'20,52"	11°02'21,03"	106°50'26,95"
593	SDN-593	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'23,61"	106°50'21,74"	11°02'19,94"	106°50'28,18"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
594	SDN-594	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'22,57"	106°50'23,00"	11°02'18,90"	106°50'29,44"
595	SDN-595	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'21,57"	106°50'24,30"	11°02'17,90"	106°50'30,74"
596	SDN-596	Tim luồng	Xã Bình Lợi-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'20,61"	106°50'25,64"	11°02'16,94"	106°50'32,07"
597	SDN-597	Tim luồng	Xã Thạnh Phú-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'19,70"	106°50'27,00"	11°02'16,03"	106°50'33,43"
598	SDN-598	Tim luồng	Xã Thạnh Phú-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'18,82"	106°50'28,38"	11°02'15,15"	106°50'34,82"
599	SDN-599	Tim luồng	Xã Thạnh Phú-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'17,98"	106°50'29,79"	11°02'14,31"	106°50'36,23"
600	SDN-600	Tim luồng	Xã Thạnh Phú-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'17,17"	106°50'31,22"	11°02'13,50"	106°50'37,66"
601	SDN-601	Tim luồng	Xã Thạnh Phú-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'16,39"	106°50'32,67"	11°02'12,72"	106°50'39,11"
602	SDN-602	Tim luồng	Xã Thạnh Phú-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'15,90"	106°50'33,64"	11°02'12,23"	106°50'40,07"
603	SDN-603	Tim luồng	Xã Thạnh Phú-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'15,65"	106°50'34,14"	11°02'11,98"	106°50'40,57"
604	SDN-604	Tim luồng	Xã Thạnh Phú-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'14,93"	106°50'35,61"	11°02'11,26"	106°50'42,05"
605	SDN-605	Tim luồng	Xã Thạnh Phú-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'14,23"	106°50'37,10"	11°02'10,56"	106°50'43,54"
606	SDN-606	Tim luồng	Xã Thạnh Phú-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'13,56"	106°50'38,60"	11°02'09,89"	106°50'45,04"
607	SDN-607	Tim luồng	Xã Thạnh Phú-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'12,91"	106°50'40,11"	11°02'09,24"	106°50'46,55"
608	SDN-608	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'12,28"	106°50'41,63"	11°02'08,61"	106°50'48,07"

STT	Tên điểm	Điểm tim luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
609	SDN-609	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'11,68"	106°50'43,16"	11°02'08,01"	106°50'49,60"
610	SDN-610	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'11,11"	106°50'44,70"	11°02'07,44"	106°50'51,14"
611	SDN-611	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'10,57"	106°50'46,26"	11°02'06,90"	106°50'52,69"
612	SDN-612	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'10,07"	106°50'47,83"	11°02'06,40"	106°50'54,26"
613	SDN-613	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'09,77"	106°50'48,87"	11°02'06,10"	106°50'55,30"
614	SDN-614	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'09,61"	106°50'49,41"	11°02'05,94"	106°50'55,84"
615	SDN-615	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'09,19"	106°50'51,00"	11°02'05,52"	106°50'57,43"
616	SDN-616	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'08,82"	106°50'52,60"	11°02'05,15"	106°50'59,04"
617	SDN-617	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'08,49"	106°50'54,22"	11°02'04,82"	106°51'00,65"
618	SDN-618	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'08,21"	106°50'55,84"	11°02'04,54"	106°51'02,27"
619	SDN-619	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'07,96"	106°50'57,46"	11°02'04,29"	106°51'03,90"
620	SDN-620	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'07,73"	106°50'59,10"	11°02'04,06"	106°51'05,53"
621	SDN-621	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'07,53"	106°51'00,73"	11°02'03,86"	106°51'07,16"
622	SDN-622	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'07,33"	106°51'02,37"	11°02'03,67"	106°51'08,80"
623	SDN-623	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'07,15"	106°51'04,00"	11°02'03,48"	106°51'10,44"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
624	SDN-624	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'07,02"	106°51'05,08"	11°02'03,35"	106°51'11,51"
625	SDN-625	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'06,96"	106°51'05,64"	11°02'03,29"	106°51'12,07"
626	SDN-626	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'06,76"	106°51'07,27"	11°02'03,09"	106°51'13,71"
627	SDN-627	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'06,55"	106°51'08,91"	11°02'02,88"	106°51'15,34"
628	SDN-628	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'06,30"	106°51'10,53"	11°02'02,63"	106°51'16,97"
629	SDN-629	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'06,01"	106°51'12,15"	11°02'02,34"	106°51'18,59"
630	SDN-630	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'05,66"	106°51'13,76"	11°02'01,99"	106°51'20,20"
631	SDN-631	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'05,24"	106°51'15,35"	11°02'01,57"	106°51'21,79"
632	SDN-632	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'04,72"	106°51'16,92"	11°02'01,06"	106°51'23,35"
633	SDN-633	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'04,13"	106°51'18,45"	11°02'00,46"	106°51'24,88"
634	SDN-634	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'03,46"	106°51'19,95"	11°01'59,79"	106°51'26,38"
635	SDN-635	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'02,96"	106°51'20,91"	11°01'59,29"	106°51'27,35"
636	SDN-636	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'02,71"	106°51'21,41"	11°01'59,04"	106°51'27,85"
637	SDN-637	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'01,89"	106°51'22,84"	11°01'58,22"	106°51'29,27"
638	SDN-638	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'01,02"	106°51'24,22"	11°01'57,35"	106°51'30,66"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
639	SDN-639	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'00,08"	106°51'25,57"	11°01'56,41"	106°51'32,00"
640	SDN-640	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'59,08"	106°51'26,87"	11°01'55,41"	106°51'33,31"
641	SDN-641	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'58,04"	106°51'28,14"	11°01'54,37"	106°51'34,57"
642	SDN-642	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'56,94"	106°51'29,36"	11°01'53,28"	106°51'35,79"
643	SDN-643	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'55,81"	106°51'30,54"	11°01'52,14"	106°51'36,97"
644	SDN-644	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'54,65"	106°51'31,69"	11°01'50,98"	106°51'38,12"
645	SDN-645	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'53,46"	106°51'32,81"	11°01'49,79"	106°51'39,25"
646	SDN-646	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'52,66"	106°51'33,54"	11°01'48,99"	106°51'39,97"
647	SDN-647	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'52,25"	106°51'33,91"	11°01'48,58"	106°51'40,35"
648	SDN-648	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'51,02"	106°51'35,00"	11°01'47,35"	106°51'41,43"
649	SDN-649	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'49,79"	106°51'36,07"	11°01'46,12"	106°51'42,51"
650	SDN-650	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'48,56"	106°51'37,15"	11°01'44,89"	106°51'43,58"
651	SDN-651	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'47,32"	106°51'38,22"	11°01'43,65"	106°51'44,66"
652	SDN-652	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'46,09"	106°51'39,30"	11°01'42,42"	106°51'45,73"
653	SDN-653	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'44,85"	106°51'40,37"	11°01'41,18"	106°51'46,80"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
654	SDN-654	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'43,62"	106°51'41,43"	11°01'39,95"	106°51'47,87"
655	SDN-655	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'40,61"	106°51'43,81"	11°01'36,94"	106°51'50,24"
656	SDN-656	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'40,21"	106°51'44,14"	11°01'36,54"	106°51'50,57"
657	SDN-657	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'34,92"	106°51'48,47"	11°01'31,25"	106°51'54,90"
658	SDN-658	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'29,41"	106°51'53,32"	11°01'25,74"	106°51'59,76"
659	SDN-659	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'27,93"	106°51'54,92"	11°01'24,26"	106°52'01,36"
660	SDN-660	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'24,42"	106°51'58,74"	11°01'20,75"	106°52'05,18"
661	SDN-661	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'20,12"	106°52'04,75"	11°01'16,45"	106°52'11,18"
662	SDN-662	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'18,58"	106°52'06,97"	11°01'14,91"	106°52'13,40"
663	SDN-663	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'18,04"	106°52'07,95"	11°01'14,37"	106°52'14,38"
664	SDN-664	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'17,78"	106°52'08,40"	11°01'14,11"	106°52'14,84"
665	SDN-665	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'17,07"	106°52'09,88"	11°01'13,40"	106°52'16,31"
666	SDN-666	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'16,46"	106°52'11,41"	11°01'12,79"	106°52'17,84"
667	SDN-667	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'15,98"	106°52'12,98"	11°01'12,31"	106°52'19,41"
668	SDN-668	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'15,64"	106°52'14,59"	11°01'11,97"	106°52'21,03"

STT	Tên điểm	Điểm tim luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
669	SDN-669	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'15,44"	106°52'16,23"	11°01'11,77"	106°52'22,66"
670	SDN-670	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'15,37"	106°52'17,87"	11°01'11,70"	106°52'24,31"
671	SDN-671	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'15,43"	106°52'19,52"	11°01'11,76"	106°52'25,95"
672	SDN-672	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'15,61"	106°52'21,15"	11°01'11,94"	106°52'27,59"
673	SDN-673	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'15,91"	106°52'22,77"	11°01'12,24"	106°52'29,21"
674	SDN-674	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'16,18"	106°52'23,87"	11°01'12,51"	106°52'30,30"
675	SDN-675	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'16,30"	106°52'24,37"	11°01'12,63"	106°52'30,80"
676	SDN-676	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'16,78"	106°52'25,95"	11°01'13,11"	106°52'32,38"
677	SDN-677	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'17,32"	106°52'27,50"	11°01'13,65"	106°52'33,93"
678	SDN-678	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'17,90"	106°52'29,04"	11°01'14,24"	106°52'35,47"
679	SDN-679	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'18,53"	106°52'30,56"	11°01'14,86"	106°52'36,99"
680	SDN-680	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'19,18"	106°52'32,06"	11°01'15,51"	106°52'38,50"
681	SDN-681	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'19,87"	106°52'33,56"	11°01'16,20"	106°52'39,99"
682	SDN-682	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'20,58"	106°52'35,04"	11°01'16,91"	106°52'41,48"
683	SDN-683	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'21,31"	106°52'36,51"	11°01'17,64"	106°52'42,95"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
684	SDN-684	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'22,06"	106°52'37,97"	11°01'18,39"	106°52'44,41"
685	SDN-685	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'22,58"	106°52'38,97"	11°01'18,91"	106°52'45,41"
686	SDN-686	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'22,82"	106°52'39,43"	11°01'19,15"	106°52'45,86"
687	SDN-687	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'23,60"	106°52'40,88"	11°01'19,93"	106°52'47,31"
688	SDN-688	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'24,38"	106°52'42,32"	11°01'20,71"	106°52'48,75"
689	SDN-689	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'25,17"	106°52'43,76"	11°01'21,50"	106°52'50,19"
690	SDN-690	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'25,96"	106°52'45,20"	11°01'22,29"	106°52'51,63"
691	SDN-691	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'26,76"	106°52'46,64"	11°01'23,09"	106°52'53,07"
692	SDN-692	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'27,54"	106°52'48,08"	11°01'23,87"	106°52'54,51"
693	SDN-693	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'28,32"	106°52'49,52"	11°01'24,65"	106°52'55,96"
694	SDN-694	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'29,10"	106°52'50,97"	11°01'25,43"	106°52'57,41"
695	SDN-695	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'29,86"	106°52'52,43"	11°01'26,19"	106°52'58,86"
696	SDN-696	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'30,38"	106°52'53,43"	11°01'26,71"	106°52'59,86"
697	SDN-697	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'30,62"	106°52'53,89"	11°01'26,95"	106°53'00,32"
698	SDN-698	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'31,36"	106°52'55,35"	11°01'27,69"	106°53'01,79"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	VI độ (B)	Kinh độ (L)	VI độ (B)	Kinh độ (L)
699	SDN-699	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'32,09"	106°52'56,82"	11°01'28,42"	106°53'03,26"
700	SDN-700	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'32,81"	106°52'58,30"	11°01'29,14"	106°53'04,73"
701	SDN-701	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'33,52"	106°52'59,78"	11°01'29,85"	106°53'06,22"
702	SDN-702	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'34,21"	106°53'01,27"	11°01'30,54"	106°53'07,71"
703	SDN-703	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'34,89"	106°53'02,77"	11°01'31,22"	106°53'09,20"
704	SDN-704	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'35,55"	106°53'04,28"	11°01'31,88"	106°53'10,71"
705	SDN-705	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'36,20"	106°53'05,79"	11°01'32,53"	106°53'12,22"
706	SDN-706	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'36,82"	106°53'07,31"	11°01'33,15"	106°53'13,74"
707	SDN-707	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'37,24"	106°53'08,36"	11°01'33,57"	106°53'14,79"
708	SDN-708	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'37,43"	106°53'08,84"	11°01'33,76"	106°53'15,27"
709	SDN-709	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'38,02"	106°53'10,37"	11°01'34,35"	106°53'16,81"
710	SDN-710	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'38,58"	106°53'11,92"	11°01'34,91"	106°53'18,35"
711	SDN-711	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'39,12"	106°53'13,47"	11°01'35,45"	106°53'19,90"
712	SDN-712	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'39,64"	106°53'15,03"	11°01'35,97"	106°53'21,47"
713	SDN-713	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'40,14"	106°53'16,60"	11°01'36,47"	106°53'23,04"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
714	SDN-714	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'40,60"	106°53'18,18"	11°01'36,93"	106°53'24,61"
715	SDN-715	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'41,04"	106°53'19,77"	11°01'37,37"	106°53'26,20"
716	SDN-716	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'41,45"	106°53'21,36"	11°01'37,78"	106°53'27,79"
717	SDN-717	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'41,83"	106°53'22,96"	11°01'38,16"	106°53'29,39"
718	SDN-718	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'42,07"	106°53'24,07"	11°01'38,40"	106°53'30,50"
719	SDN-719	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'42,18"	106°53'24,57"	11°01'38,51"	106°53'31,00"
720	SDN-720	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'42,50"	106°53'26,18"	11°01'38,83"	106°53'32,62"
721	SDN-721	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'42,79"	106°53'27,81"	11°01'39,12"	106°53'34,24"
722	SDN-722	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'43,04"	106°53'29,43"	11°01'39,37"	106°53'35,87"
723	SDN-723	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'43,26"	106°53'31,07"	11°01'39,59"	106°53'37,50"
724	SDN-724	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'43,43"	106°53'32,70"	11°01'39,76"	106°53'39,14"
725	SDN-725	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'43,54"	106°53'34,35"	11°01'39,87"	106°53'40,78"
726	SDN-726	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'43,58"	106°53'35,99"	11°01'39,91"	106°53'42,43"
727	SDN-727	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'43,54"	106°53'37,64"	11°01'39,87"	106°53'44,07"
728	SDN-728	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'43,42"	106°53'39,28"	11°01'39,75"	106°53'45,72"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	VI độ (B)	Kinh độ (L)	VI độ (B)	Kinh độ (L)
729	SDN-729	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'43,26"	106°53'40,40"	11°01'39,59"	106°53'46,84"
730	SDN-730	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'43,19"	106°53'40,91"	11°01'39,52"	106°53'47,35"
731	SDN-731	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'42,85"	106°53'42,52"	11°01'39,18"	106°53'48,96"
732	SDN-732	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'42,38"	106°53'44,10"	11°01'38,71"	106°53'50,53"
733	SDN-733	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'41,79"	106°53'45,63"	11°01'38,12"	106°53'52,07"
734	SDN-734	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'41,09"	106°53'47,12"	11°01'37,42"	106°53'53,56"
735	SDN-735	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'40,32"	106°53'48,57"	11°01'36,65"	106°53'55,00"
736	SDN-736	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'38,15"	106°53'52,60"	11°01'34,48"	106°53'59,03"
737	SDN-737	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'36,63"	106°53'55,10"	11°01'32,96"	106°54'01,53"
738	SDN-738	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'35,23"	106°53'57,41"	11°01'31,56"	106°54'03,84"
739	SDN-739	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'33,72"	106°53'59,87"	11°01'30,05"	106°54'06,30"
740	SDN-740	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'32,11"	106°54'02,25"	11°01'28,44"	106°54'08,68"
741	SDN-741	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'30,43"	106°54'04,32"	11°01'26,76"	106°54'10,76"
742	SDN-742	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'28,79"	106°54'06,05"	11°01'25,12"	106°54'12,48"
743	SDN-743	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'26,86"	106°54'07,73"	11°01'23,19"	106°54'14,16"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
744	SDN-744	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'26,49"	106°54'08,10"	11°01'22,82"	106°54'14,54"
745	SDN-745	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'25,21"	106°54'09,37"	11°01'21,54"	106°54'15,80"
746	SDN-746	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'24,52"	106°54'10,85"	11°01'20,85"	106°54'17,29"
747	SDN-747	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'23,85"	106°54'12,36"	11°01'20,18"	106°54'18,79"
748	SDN-748	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'23,16"	106°54'13,85"	11°01'19,49"	106°54'20,28"
749	SDN-749	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'22,47"	106°54'15,34"	11°01'18,80"	106°54'21,77"
750	SDN-750	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'21,87"	106°54'16,87"	11°01'18,20"	106°54'23,31"
751	SDN-751	Tim luồng	Xã Thiện Tân-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'21,50"	106°54'18,47"	11°01'17,83"	106°54'24,91"
752	SDN-752	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'21,51"	106°54'20,11"	11°01'17,84"	106°54'26,55"
753	SDN-753	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'21,97"	106°54'21,69"	11°01'18,30"	106°54'28,12"
754	SDN-754	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'22,67"	106°54'23,01"	11°01'19,00"	106°54'29,45"
755	SDN-755	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'23,70"	106°54'24,46"	11°01'20,03"	106°54'30,90"
756	SDN-756	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'24,81"	106°54'25,67"	11°01'21,14"	106°54'32,10"
757	SDN-757	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'26,02"	106°54'26,77"	11°01'22,35"	106°54'33,20"
758	SDN-758	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'27,31"	106°54'27,77"	11°01'23,64"	106°54'34,21"

STT	Tên điểm	Điểm tim luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
759	SDN-759	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'28,65"	106°54'28,70"	11°01'24,98"	106°54'35,14"
760	SDN-760	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'30,02"	106°54'29,59"	11°01'26,35"	106°54'36,03"
761	SDN-761	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'31,42"	106°54'30,44"	11°01'27,75"	106°54'36,87"
762	SDN-762	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'32,85"	106°54'31,23"	11°01'29,17"	106°54'37,67"
763	SDN-763	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'34,30"	106°54'31,97"	11°01'30,63"	106°54'38,40"
764	SDN-764	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'35,67"	106°54'32,57"	11°01'31,99"	106°54'39,01"
765	SDN-765	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'37,31"	106°54'33,21"	11°01'33,64"	106°54'39,65"
766	SDN-766	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'38,87"	106°54'33,70"	11°01'35,20"	106°54'40,14"
767	SDN-767	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'40,44"	106°54'34,11"	11°01'36,77"	106°54'40,54"
768	SDN-768	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'42,04"	106°54'34,44"	11°01'38,37"	106°54'40,87"
769	SDN-769	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'43,64"	106°54'34,71"	11°01'39,97"	106°54'41,15"
770	SDN-770	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'44,11"	106°54'34,79"	11°01'40,44"	106°54'41,22"
771	SDN-771	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'49,64"	106°54'34,91"	11°01'45,97"	106°54'41,34"
772	SDN-772	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'51,63"	106°54'35,03"	11°01'47,96"	106°54'41,46"
773	SDN-773	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'02,63"	106°54'35,70"	11°01'58,96"	106°54'42,13"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
774	SDN-774	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'06,84"	106°54'36,12"	11°02'03,17"	106°54'42,56"
775	SDN-775	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'07,86"	106°54'36,13"	11°02'04,19"	106°54'42,57"
776	SDN-776	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'08,47"	106°54'36,14"	11°02'04,80"	106°54'42,57"
777	SDN-777	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'10,09"	106°54'36,15"	11°02'06,42"	106°54'42,59"
778	SDN-778	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'11,72"	106°54'36,17"	11°02'08,05"	106°54'42,60"
779	SDN-779	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'13,35"	106°54'36,19"	11°02'09,68"	106°54'42,62"
780	SDN-780	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'14,97"	106°54'36,21"	11°02'11,30"	106°54'42,65"
781	SDN-781	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'16,60"	106°54'36,24"	11°02'12,93"	106°54'42,68"
782	SDN-782	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'18,23"	106°54'36,28"	11°02'14,56"	106°54'42,72"
783	SDN-783	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'19,85"	106°54'36,34"	11°02'16,18"	106°54'42,78"
784	SDN-784	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'21,48"	106°54'36,44"	11°02'17,81"	106°54'42,87"
785	SDN-785	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'23,10"	106°54'36,59"	11°02'19,43"	106°54'43,02"
786	SDN-786	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'24,11"	106°54'36,73"	11°02'20,44"	106°54'43,16"
787	SDN-787	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'24,71"	106°54'36,81"	11°02'21,04"	106°54'43,25"
788	SDN-788	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'26,31"	106°54'37,14"	11°02'22,64"	106°54'43,57"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
789	SDN-789	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'27,87"	106°54'37,58"	11°02'24,20"	106°54'44,01"
790	SDN-790	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'29,40"	106°54'38,15"	11°02'25,73"	106°54'44,59"
791	SDN-791	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'30,86"	106°54'38,87"	11°02'27,19"	106°54'45,31"
792	SDN-792	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'32,26"	106°54'39,72"	11°02'28,59"	106°54'46,15"
793	SDN-793	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'33,58"	106°54'40,67"	11°02'29,91"	106°54'47,11"
794	SDN-794	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'34,83"	106°54'41,73"	11°02'31,16"	106°54'48,17"
795	SDN-795	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'35,99"	106°54'42,88"	11°02'32,32"	106°54'49,32"
796	SDN-796	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'37,07"	106°54'44,11"	11°02'33,40"	106°54'50,55"
797	SDN-797	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'37,70"	106°54'44,94"	11°02'34,02"	106°54'51,38"
798	SDN-798	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'38,06"	106°54'45,42"	11°02'34,39"	106°54'51,86"
799	SDN-799	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thường Tân-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'38,95"	106°54'46,80"	11°02'35,28"	106°54'53,24"
800	SDN-800	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'39,75"	106°54'48,24"	11°02'36,08"	106°54'54,67"
801	SDN-801	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'40,47"	106°54'49,71"	11°02'36,80"	106°54'56,14"
802	SDN-802	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'41,13"	106°54'51,22"	11°02'37,46"	106°54'57,65"
803	SDN-803	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'41,74"	106°54'52,75"	11°02'38,07"	106°54'59,18"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
804	SDN-804	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'42,31"	106°54'54,29"	11°02'38,64"	106°55'00,72"
805	SDN-805	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'42,86"	106°54'55,84"	11°02'39,19"	106°55'02,27"
806	SDN-806	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'43,40"	106°54'57,39"	11°02'39,73"	106°55'03,83"
807	SDN-807	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'43,95"	106°54'58,94"	11°02'40,28"	106°55'05,38"
808	SDN-808	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'44,31"	106°54'59,92"	11°02'40,64"	106°55'06,35"
809	SDN-809	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'44,52"	106°55'00,49"	11°02'40,85"	106°55'06,92"
810	SDN-810	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'45,12"	106°55'02,02"	11°02'41,45"	106°55'08,45"
811	SDN-811	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'45,75"	106°55'03,54"	11°02'42,08"	106°55'09,97"
812	SDN-812	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'46,42"	106°55'05,04"	11°02'42,75"	106°55'11,47"
813	SDN-813	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'47,13"	106°55'06,52"	11°02'43,46"	106°55'12,95"
814	SDN-814	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'47,88"	106°55'07,98"	11°02'44,21"	106°55'14,41"
815	SDN-815	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'48,69"	106°55'09,41"	11°02'45,02"	106°55'15,85"
816	SDN-816	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'49,54"	106°55'10,81"	11°02'45,87"	106°55'17,25"
817	SDN-817	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'50,45"	106°55'12,18"	11°02'46,78"	106°55'18,61"
818	SDN-818	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'51,45"	106°55'13,48"	11°02'47,78"	106°55'19,91"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
819	SDN-819	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'52,15"	106°55'14,24"	11°02'48,48"	106°55'20,67"
820	SDN-820	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'52,56"	106°55'14,68"	11°02'48,89"	106°55'21,12"
821	SDN-821	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'53,81"	106°55'15,74"	11°02'50,14"	106°55'22,17"
822	SDN-822	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'55,20"	106°55'16,58"	11°02'51,53"	106°55'23,01"
823	SDN-823	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'56,74"	106°55'17,12"	11°02'53,07"	106°55'23,56"
824	SDN-824	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'58,34"	106°55'17,40"	11°02'54,67"	106°55'23,83"
825	SDN-825	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'59,97"	106°55'17,48"	11°02'56,29"	106°55'23,91"
826	SDN-826	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'01,59"	106°55'17,45"	11°02'57,92"	106°55'23,88"
827	SDN-827	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'03,22"	106°55'17,33"	11°02'59,54"	106°55'23,77"
828	SDN-828	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'04,83"	106°55'17,15"	11°03'01,16"	106°55'23,58"
829	SDN-829	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'06,44"	106°55'16,89"	11°03'02,77"	106°55'23,32"
830	SDN-830	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'07,46"	106°55'16,67"	11°03'03,79"	106°55'23,11"
831	SDN-831	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'08,03"	106°55'16,56"	11°03'04,36"	106°55'22,99"
832	SDN-832	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'09,61"	106°55'16,16"	11°03'05,94"	106°55'22,59"
833	SDN-833	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'11,17"	106°55'15,70"	11°03'07,50"	106°55'22,13"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
834	SDN-834	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'12,72"	106°55'15,18"	11°03'09,05"	106°55'21,62"
835	SDN-835	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'14,25"	106°55'14,63"	11°03'10,58"	106°55'21,06"
836	SDN-836	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'15,79"	106°55'14,08"	11°03'12,12"	106°55'20,52"
837	SDN-837	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'17,35"	106°55'13,61"	11°03'13,67"	106°55'20,04"
838	SDN-838	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'18,93"	106°55'13,26"	11°03'15,26"	106°55'19,69"
839	SDN-839	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'20,55"	106°55'13,09"	11°03'16,88"	106°55'19,53"
840	SDN-840	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'22,18"	106°55'13,17"	11°03'18,51"	106°55'19,60"
841	SDN-841	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'23,20"	106°55'13,38"	11°03'19,53"	106°55'19,81"
842	SDN-842	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'23,77"	106°55'13,50"	11°03'20,10"	106°55'19,93"
843	SDN-843	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'25,28"	106°55'14,10"	11°03'21,61"	106°55'20,54"
844	SDN-844	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'26,63"	106°55'15,02"	11°03'22,96"	106°55'21,45"
845	SDN-845	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'27,75"	106°55'16,21"	11°03'24,08"	106°55'22,64"
846	SDN-846	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'28,66"	106°55'17,57"	11°03'24,99"	106°55'24,01"
847	SDN-847	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'29,41"	106°55'19,03"	11°03'25,74"	106°55'25,47"
848	SDN-848	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'30,05"	106°55'20,55"	11°03'26,38"	106°55'26,98"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
849	SDN-849	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'30,63"	106°55'22,09"	11°03'26,96"	106°55'28,52"
850	SDN-850	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'31,19"	106°55'23,64"	11°03'27,52"	106°55'30,07"
851	SDN-851	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'31,77"	106°55'25,17"	11°03'28,10"	106°55'31,61"
852	SDN-852	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'32,19"	106°55'26,15"	11°03'28,52"	106°55'32,59"
853	SDN-853	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'32,42"	106°55'26,69"	11°03'28,75"	106°55'33,12"
854	SDN-854	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'33,14"	106°55'28,16"	11°03'29,47"	106°55'34,60"
855	SDN-855	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'33,95"	106°55'29,59"	11°03'30,28"	106°55'36,03"
856	SDN-856	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'34,85"	106°55'30,96"	11°03'31,18"	106°55'37,39"
857	SDN-857	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'35,85"	106°55'32,26"	11°03'32,18"	106°55'38,69"
858	SDN-858	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'36,94"	106°55'33,48"	11°03'33,27"	106°55'39,91"
859	SDN-859	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'38,13"	106°55'34,60"	11°03'34,46"	106°55'41,04"
860	SDN-860	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'39,41"	106°55'35,62"	11°03'35,74"	106°55'42,06"
861	SDN-861	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'40,78"	106°55'36,51"	11°03'37,11"	106°55'42,95"
862	SDN-862	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'42,21"	106°55'37,30"	11°03'38,54"	106°55'43,74"
863	SDN-863	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'43,15"	106°55'37,78"	11°03'39,48"	106°55'44,22"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
864	SDN-864	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'43,66"	106°55'38,04"	11°03'39,99"	106°55'44,47"
865	SDN-865	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'45,12"	106°55'38,77"	11°03'41,45"	106°55'45,20"
866	SDN-866	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'46,56"	106°55'39,54"	11°03'42,89"	106°55'45,97"
867	SDN-867	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'47,96"	106°55'40,38"	11°03'44,29"	106°55'46,82"
868	SDN-868	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'49,30"	106°55'41,31"	11°03'45,63"	106°55'47,74"
869	SDN-869	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'50,58"	106°55'42,32"	11°03'46,91"	106°55'48,76"
870	SDN-870	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'51,78"	106°55'43,44"	11°03'48,11"	106°55'49,87"
871	SDN-871	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'52,88"	106°55'44,66"	11°03'49,21"	106°55'51,09"
872	SDN-872	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'53,84"	106°55'45,98"	11°03'50,17"	106°55'52,42"
873	SDN-873	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'54,65"	106°55'47,41"	11°03'50,98"	106°55'53,84"
874	SDN-874	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'55,08"	106°55'48,40"	11°03'51,41"	106°55'54,83"
875	SDN-875	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'55,30"	106°55'48,92"	11°03'51,63"	106°55'55,35"
876	SDN-876	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'55,78"	106°55'50,49"	11°03'52,11"	106°55'56,92"
877	SDN-877	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'56,10"	106°55'52,11"	11°03'52,43"	106°55'58,54"
878	SDN-878	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'56,24"	106°55'53,75"	11°03'52,57"	106°56'00,18"

STT	Tên điểm	Điểm tim luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
879	SDN-879	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'56,22"	106°55'55,39"	11°03'52,55"	106°56'01,83"
880	SDN-880	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'56,04"	106°55'57,03"	11°03'52,36"	106°56'03,46"
881	SDN-881	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'55,69"	106°55'58,64"	11°03'52,02"	106°56'05,07"
882	SDN-882	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'55,20"	106°56'00,21"	11°03'51,53"	106°56'06,64"
883	SDN-883	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'54,56"	106°56'01,72"	11°03'50,88"	106°56'08,15"
884	SDN-884	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'53,76"	106°56'03,16"	11°03'50,09"	106°56'09,59"
885	SDN-885	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'53,16"	106°56'04,06"	11°03'49,49"	106°56'10,49"
886	SDN-886	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'52,85"	106°56'04,52"	11°03'49,18"	106°56'10,96"
887	SDN-887	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'51,89"	106°56'05,85"	11°03'48,22"	106°56'12,29"
888	SDN-888	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'50,90"	106°56'07,16"	11°03'47,23"	106°56'13,60"
889	SDN-889	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'49,84"	106°56'08,41"	11°03'46,17"	106°56'14,85"
890	SDN-890	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'48,65"	106°56'09,53"	11°03'44,98"	106°56'15,97"
891	SDN-891	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'47,33"	106°56'10,49"	11°03'43,66"	106°56'16,92"
892	SDN-892	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'45,92"	106°56'11,30"	11°03'42,24"	106°56'17,74"
893	SDN-893	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'44,45"	106°56'12,02"	11°03'40,78"	106°56'18,46"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
894	SDN-894	Tìm luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'42,96"	106°56'12,67"	11°03'39,29"	106°56'19,11"
895	SDN-895	Tìm luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'41,45"	106°56'13,30"	11°03'37,78"	106°56'19,74"
896	SDN-896	Tìm luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'40,46"	106°56'13,72"	11°03'36,79"	106°56'20,16"
897	SDN-897	Tìm luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'39,95"	106°56'13,94"	11°03'36,28"	106°56'20,37"
898	SDN-898	Tìm luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'38,47"	106°56'14,61"	11°03'34,79"	106°56'21,05"
899	SDN-899	Tìm luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'37,00"	106°56'15,33"	11°03'33,33"	106°56'21,77"
900	SDN-900	Tìm luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'35,57"	106°56'16,12"	11°03'31,90"	106°56'22,55"
901	SDN-901	Tìm luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'34,19"	106°56'16,99"	11°03'30,52"	106°56'23,42"
902	SDN-902	Tìm luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'32,87"	106°56'17,94"	11°03'29,19"	106°56'24,38"
903	SDN-903	Tìm luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'31,62"	106°56'19,00"	11°03'27,95"	106°56'25,44"
904	SDN-904	Tìm luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'30,48"	106°56'20,18"	11°03'26,81"	106°56'26,61"
905	SDN-905	Tìm luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'29,48"	106°56'21,47"	11°03'25,81"	106°56'27,91"
906	SDN-906	Tìm luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'28,67"	106°56'22,90"	11°03'25,00"	106°56'29,34"
907	SDN-907	Tìm luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'28,33"	106°56'23,94"	11°03'24,66"	106°56'30,37"
908	SDN-908	Tìm luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'28,16"	106°56'24,46"	11°03'24,49"	106°56'30,90"

STT	Tên điểm	Điểm tim luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	VI độ (B)	Kinh độ (L)	VI độ (B)	Kinh độ (L)
909	SDN-909	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'27,95"	106°56'26,10"	11°03'24,28"	106°56'32,53"
910	SDN-910	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'27,95"	106°56'27,74"	11°03'24,28"	106°56'34,18"
911	SDN-911	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'28,07"	106°56'29,39"	11°03'24,39"	106°56'35,82"
912	SDN-912	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'28,23"	106°56'31,02"	11°03'24,56"	106°56'37,46"
913	SDN-913	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'28,45"	106°56'32,66"	11°03'24,78"	106°56'39,09"
914	SDN-914	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'28,75"	106°56'34,27"	11°03'25,08"	106°56'40,71"
915	SDN-915	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'29,18"	106°56'35,86"	11°03'25,51"	106°56'42,30"
916	SDN-916	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'29,75"	106°56'37,41"	11°03'26,08"	106°56'43,84"
917	SDN-917	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'30,46"	106°56'38,89"	11°03'26,79"	106°56'45,32"
918	SDN-918	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'31,02"	106°56'39,83"	11°03'27,35"	106°56'46,26"
919	SDN-919	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'31,30"	106°56'40,30"	11°03'27,63"	106°56'46,73"
920	SDN-920	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'32,28"	106°56'41,61"	11°03'28,61"	106°56'48,05"
921	SDN-921	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'33,39"	106°56'42,81"	11°03'29,72"	106°56'49,25"
922	SDN-922	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'34,64"	106°56'43,87"	11°03'30,97"	106°56'50,31"
923	SDN-923	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'35,98"	106°56'44,80"	11°03'32,31"	106°56'51,23"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
924	SDN-924	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'37,41"	106°56'45,59"	11°03'33,74"	106°56'52,03"
925	SDN-925	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'38,88"	106°56'46,29"	11°03'35,21"	106°56'52,73"
926	SDN-926	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'40,39"	106°56'46,91"	11°03'36,72"	106°56'53,35"
927	SDN-927	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'41,93"	106°56'47,45"	11°03'38,26"	106°56'53,88"
928	SDN-928	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'43,50"	106°56'47,88"	11°03'39,83"	106°56'54,32"
929	SDN-929	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'44,57"	106°56'48,10"	11°03'40,90"	106°56'54,53"
930	SDN-930	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'45,09"	106°56'48,20"	11°03'41,42"	106°56'54,63"
931	SDN-931	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'46,71"	106°56'48,38"	11°03'43,04"	106°56'54,82"
932	SDN-932	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'48,34"	106°56'48,42"	11°03'44,66"	106°56'54,85"
933	SDN-933	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'49,96"	106°56'48,33"	11°03'46,29"	106°56'54,76"
934	SDN-934	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'51,58"	106°56'48,18"	11°03'47,91"	106°56'54,62"
935	SDN-935	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'53,20"	106°56'48,03"	11°03'49,53"	106°56'54,47"
936	SDN-936	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'54,83"	106°56'47,93"	11°03'51,15"	106°56'54,36"
937	SDN-937	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'56,45"	106°56'47,90"	11°03'52,78"	106°56'54,33"
938	SDN-938	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'58,08"	106°56'47,95"	11°03'54,41"	106°56'54,39"

STT	Tên điểm	Điểm tim luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
939	SDN-939	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'59,70"	106°56'48,11"	11°03'56,03"	106°56'54,55"
940	SDN-940	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'00,78"	106°56'48,30"	11°03'57,10"	106°56'54,73"
941	SDN-941	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'01,30"	106°56'48,39"	11°03'57,63"	106°56'54,82"
942	SDN-942	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'02,88"	106°56'48,80"	11°03'59,21"	106°56'55,23"
943	SDN-943	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'04,41"	106°56'49,36"	11°04'00,74"	106°56'55,79"
944	SDN-944	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'05,88"	106°56'50,06"	11°04'02,21"	106°56'56,50"
945	SDN-945	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'07,28"	106°56'50,91"	11°04'03,60"	106°56'57,34"
946	SDN-946	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'08,59"	106°56'51,87"	11°04'04,92"	106°56'58,30"
947	SDN-947	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'09,83"	106°56'52,94"	11°04'06,16"	106°56'59,38"
948	SDN-948	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'10,97"	106°56'54,12"	11°04'07,29"	106°57'00,55"
949	SDN-949	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'12,01"	106°56'55,39"	11°04'08,34"	106°57'01,82"
950	SDN-950	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'12,99"	106°56'56,70"	11°04'09,32"	106°57'03,13"
951	SDN-951	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'13,65"	106°56'57,59"	11°04'09,98"	106°57'04,02"
952	SDN-952	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'13,96"	106°56'58,02"	11°04'10,29"	106°57'04,45"
953	SDN-953	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'14,99"	106°56'59,30"	11°04'11,32"	106°57'05,73"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
954	SDN-954	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'16,11"	106°57'00,49"	11°04'12,44"	106°57'06,93"
955	SDN-955	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'17,38"	106°57'01,52"	11°04'13,70"	106°57'07,96"
956	SDN-956	Tim luồng	Xã Tân An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'18,82"	106°57'02,28"	11°04'15,14"	106°57'08,72"
957	SDN-957	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'20,40"	106°57'02,66"	11°04'16,72"	106°57'09,09"
958	SDN-958	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'22,02"	106°57'02,66"	11°04'18,35"	106°57'09,09"
959	SDN-959	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'23,62"	106°57'02,34"	11°04'19,94"	106°57'08,78"
960	SDN-960	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'25,13"	106°57'01,74"	11°04'21,46"	106°57'08,18"
961	SDN-961	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'26,50"	106°57'00,86"	11°04'22,83"	106°57'07,30"
962	SDN-962	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'27,32"	106°57'00,10"	11°04'23,65"	106°57'06,53"
963	SDN-963	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'27,70"	106°56'59,75"	11°04'24,02"	106°57'06,18"
964	SDN-964	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'28,74"	106°56'58,49"	11°04'25,07"	106°57'04,92"
965	SDN-965	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'29,70"	106°56'57,16"	11°04'26,03"	106°57'03,59"
966	SDN-966	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'30,61"	106°56'55,79"	11°04'26,93"	106°57'02,22"
967	SDN-967	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'31,44"	106°56'54,37"	11°04'27,77"	106°57'00,81"
968	SDN-968	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'32,21"	106°56'52,92"	11°04'28,54"	106°56'59,36"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	VI độ (B)	Kinh độ (L)	VI độ (B)	Kinh độ (L)
969	SDN-969	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'32,90"	106°56'51,43"	11°04'29,23"	106°56'57,87"
970	SDN-970	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'33,51"	106°56'49,90"	11°04'29,84"	106°56'56,34"
971	SDN-971	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'34,04"	106°56'48,34"	11°04'30,36"	106°56'54,78"
972	SDN-972	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'34,50"	106°56'46,77"	11°04'30,83"	106°56'53,20"
973	SDN-973	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'34,83"	106°56'45,68"	11°04'31,15"	106°56'52,11"
974	SDN-974	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'34,97"	106°56'45,19"	11°04'31,30"	106°56'51,62"
975	SDN-975	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'35,50"	106°56'43,63"	11°04'31,83"	106°56'50,07"
976	SDN-976	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'36,15"	106°56'42,12"	11°04'32,48"	106°56'48,55"
977	SDN-977	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'36,95"	106°56'40,69"	11°04'33,28"	106°56'47,12"
978	SDN-978	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'37,91"	106°56'39,36"	11°04'34,24"	106°56'45,79"
979	SDN-979	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'39,02"	106°56'38,16"	11°04'35,35"	106°56'44,59"
980	SDN-980	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'40,28"	106°56'37,12"	11°04'36,61"	106°56'43,55"
981	SDN-981	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'41,67"	106°56'36,26"	11°04'38,00"	106°56'42,69"
982	SDN-982	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'43,16"	106°56'35,60"	11°04'39,49"	106°56'42,03"
983	SDN-983	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'44,72"	106°56'35,14"	11°04'41,05"	106°56'41,58"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
984	SDN-984	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'45,84"	106°56'34,99"	11°04'42,17"	106°56'41,42"
985	SDN-985	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'46,33"	106°56'34,92"	11°04'42,66"	106°56'41,36"
986	SDN-986	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'47,96"	106°56'34,92"	11°04'44,29"	106°56'41,35"
987	SDN-987	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'49,58"	106°56'35,10"	11°04'45,90"	106°56'41,53"
988	SDN-988	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'51,17"	106°56'35,43"	11°04'47,50"	106°56'41,86"
989	SDN-989	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'52,74"	106°56'35,87"	11°04'49,07"	106°56'42,30"
990	SDN-990	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'54,28"	106°56'36,40"	11°04'50,61"	106°56'42,84"
991	SDN-991	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'55,78"	106°56'37,02"	11°04'52,11"	106°56'43,46"
992	SDN-992	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'57,26"	106°56'37,72"	11°04'53,59"	106°56'44,16"
993	SDN-993	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°04'58,70"	106°56'38,49"	11°04'55,03"	106°56'44,93"
994	SDN-994	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'00,10"	106°56'39,32"	11°04'56,43"	106°56'45,75"
995	SDN-995	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'01,07"	106°56'39,93"	11°04'57,39"	106°56'46,36"
996	SDN-996	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'01,48"	106°56'40,19"	11°04'57,81"	106°56'46,63"
997	SDN-997	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'02,87"	106°56'41,06"	11°04'59,19"	106°56'47,50"
998	SDN-998	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'04,29"	106°56'41,85"	11°05'00,62"	106°56'48,28"

STT	Tên điểm	Điểm tim luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
999	SDN-999	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'05,81"	106°56'42,45"	11°05'02,14"	106°56'48,89"
1000	SDN-1000	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'07,39"	106°56'42,80"	11°05'03,72"	106°56'49,24"
1001	SDN-1001	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'09,02"	106°56'42,94"	11°05'05,34"	106°56'49,37"
1002	SDN-1002	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'10,64"	106°56'42,92"	11°05'06,97"	106°56'49,35"
1003	SDN-1003	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'12,26"	106°56'42,79"	11°05'08,59"	106°56'49,22"
1004	SDN-1004	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'13,88"	106°56'42,60"	11°05'10,21"	106°56'49,04"
1005	SDN-1005	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'15,49"	106°56'42,38"	11°05'11,82"	106°56'48,82"
1006	SDN-1006	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'16,62"	106°56'42,21"	11°05'12,95"	106°56'48,65"
1007	SDN-1007	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'17,10"	106°56'42,14"	11°05'13,43"	106°56'48,57"
1008	SDN-1008	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'18,71"	106°56'41,88"	11°05'15,04"	106°56'48,31"
1009	SDN-1009	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'20,32"	106°56'41,65"	11°05'16,65"	106°56'48,08"
1010	SDN-1010	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'21,95"	106°56'41,57"	11°05'18,27"	106°56'48,01"
1011	SDN-1011	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'23,56"	106°56'41,79"	11°05'19,88"	106°56'48,23"
1012	SDN-1012	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'25,09"	106°56'42,32"	11°05'21,42"	106°56'48,76"
1013	SDN-1013	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'26,56"	106°56'43,04"	11°05'22,89"	106°56'49,48"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
1014	SDN-1014	Tìm luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'27,96"	106°56'43,88"	11°05'24,29"	106°56'50,31"
1015	SDN-1015	Tìm luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'29,30"	106°56'44,81"	11°05'25,63"	106°56'51,24"
1016	SDN-1016	Tìm luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'30,59"	106°56'45,81"	11°05'26,92"	106°56'52,25"
1017	SDN-1017	Tìm luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'31,47"	106°56'46,56"	11°05'27,80"	106°56'53,00"
1018	SDN-1018	Tìm luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'31,84"	106°56'46,87"	11°05'28,16"	106°56'53,31"
1019	SDN-1019	Tìm luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'33,05"	106°56'47,97"	11°05'29,38"	106°56'54,41"
1020	SDN-1020	Tìm luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'34,24"	106°56'49,10"	11°05'30,57"	106°56'55,53"
1021	SDN-1021	Tìm luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'35,42"	106°56'50,23"	11°05'31,75"	106°56'56,67"
1022	SDN-1022	Tìm luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Lạc An-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'36,61"	106°56'51,35"	11°05'32,94"	106°56'57,79"
1023	SDN-1023	Tìm luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'37,82"	106°56'52,45"	11°05'34,15"	106°56'58,88"
1024	SDN-1024	Tìm luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'39,08"	106°56'53,50"	11°05'35,41"	106°56'59,93"
1025	SDN-1025	Tìm luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'40,38"	106°56'54,48"	11°05'36,71"	106°57'00,92"
1026	SDN-1026	Tìm luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'41,75"	106°56'55,37"	11°05'38,08"	106°57'01,81"
1027	SDN-1027	Tìm luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'43,19"	106°56'56,14"	11°05'39,52"	106°57'02,58"
1028	SDN-1028	Tìm luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'44,25"	106°56'56,60"	11°05'40,58"	106°57'03,04"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	VI độ (B)	Kinh độ (L)	VI độ (B)	Kinh độ (L)
1029	SDN-1029	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'44,69"	106°56'56,79"	11°05'41,02"	106°57'03,23"
1030	SDN-1030	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'46,21"	106°56'57,37"	11°05'42,54"	106°57'03,81"
1031	SDN-1031	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'47,73"	106°56'57,95"	11°05'44,06"	106°57'04,39"
1032	SDN-1032	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'49,23"	106°56'58,59"	11°05'45,56"	106°57'05,02"
1033	SDN-1033	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'50,68"	106°56'59,34"	11°05'47,01"	106°57'05,78"
1034	SDN-1034	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'52,04"	106°57'00,24"	11°05'48,37"	106°57'06,68"
1035	SDN-1035	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'53,28"	106°57'01,31"	11°05'49,61"	106°57'07,74"
1036	SDN-1036	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'54,37"	106°57'02,53"	11°05'50,69"	106°57'08,97"
1037	SDN-1037	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'55,25"	106°57'03,91"	11°05'51,58"	106°57'10,35"
1038	SDN-1038	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'55,96"	106°57'05,39"	11°05'52,29"	106°57'11,83"
1039	SDN-1039	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'56,37"	106°57'06,49"	11°05'52,70"	106°57'12,93"
1040	SDN-1040	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'56,53"	106°57'06,94"	11°05'52,86"	106°57'13,37"
1041	SDN-1041	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'56,99"	106°57'08,52"	11°05'53,32"	106°57'14,95"
1042	SDN-1042	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'57,38"	106°57'10,12"	11°05'53,70"	106°57'16,55"
1043	SDN-1043	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'57,71"	106°57'11,73"	11°05'54,04"	106°57'18,17"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
1044	SDN-1044	Tìm luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'58,02"	106°57'13,35"	11°05'54,35"	106°57'19,78"
1045	SDN-1045	Tìm luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'58,34"	106°57'14,96"	11°05'54,67"	106°57'21,40"
1046	SDN-1046	Tìm luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'58,70"	106°57'16,57"	11°05'55,03"	106°57'23,01"
1047	SDN-1047	Tìm luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'59,14"	106°57'18,16"	11°05'55,47"	106°57'24,59"
1048	SDN-1048	Tìm luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°05'59,69"	106°57'19,71"	11°05'56,02"	106°57'26,14"
1049	SDN-1049	Tìm luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'00,38"	106°57'21,20"	11°05'56,71"	106°57'27,63"
1050	SDN-1050	Tìm luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'00,99"	106°57'22,19"	11°05'57,32"	106°57'28,63"
1051	SDN-1051	Tìm luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'01,24"	106°57'22,60"	11°05'57,57"	106°57'29,03"
1052	SDN-1052	Tìm luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'02,23"	106°57'23,90"	11°05'58,56"	106°57'30,34"
1053	SDN-1053	Tìm luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'03,35"	106°57'25,10"	11°05'59,68"	106°57'31,53"
1054	SDN-1054	Tìm luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'04,60"	106°57'26,14"	11°06'00,93"	106°57'32,58"
1055	SDN-1055	Tìm luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'06,01"	106°57'26,98"	11°06'02,33"	106°57'33,41"
1056	SDN-1056	Tìm luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'07,55"	106°57'27,50"	11°06'03,87"	106°57'33,93"
1057	SDN-1057	Tìm luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'09,16"	106°57'27,65"	11°06'05,49"	106°57'34,08"
1058	SDN-1058	Tìm luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'10,78"	106°57'27,46"	11°06'07,11"	106°57'33,89"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	VI độ (B)	Kinh độ (L)	VI độ (B)	Kinh độ (L)
1059	SDN-1059	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'12,33"	106°57'26,98"	11°06'08,66"	106°57'33,41"
1060	SDN-1060	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'13,78"	106°57'26,23"	11°06'10,11"	106°57'32,66"
1061	SDN-1061	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'14,74"	106°57'25,54"	11°06'11,07"	106°57'31,98"
1062	SDN-1062	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'15,11"	106°57'25,28"	11°06'11,44"	106°57'31,72"
1063	SDN-1063	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'16,35"	106°57'24,21"	11°06'12,68"	106°57'30,65"
1064	SDN-1064	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'17,55"	106°57'23,10"	11°06'13,88"	106°57'29,54"
1065	SDN-1065	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'18,78"	106°57'22,03"	11°06'15,11"	106°57'28,46"
1066	SDN-1066	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'20,11"	106°57'21,07"	11°06'16,44"	106°57'27,51"
1067	SDN-1067	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'21,56"	106°57'20,33"	11°06'17,89"	106°57'26,77"
1068	SDN-1068	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'23,11"	106°57'19,85"	11°06'19,44"	106°57'26,28"
1069	SDN-1069	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'24,72"	106°57'19,66"	11°06'21,05"	106°57'26,10"
1070	SDN-1070	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'26,33"	106°57'19,86"	11°06'22,66"	106°57'26,30"
1071	SDN-1071	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'27,81"	106°57'20,53"	11°06'24,14"	106°57'26,97"
1072	SDN-1072	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'28,74"	106°57'21,30"	11°06'25,07"	106°57'27,74"
1073	SDN-1073	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'29,07"	106°57'21,58"	11°06'25,40"	106°57'28,01"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
1074	SDN-1074	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'30,11"	106°57'22,84"	11°06'26,44"	106°57'29,27"
1075	SDN-1075	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'30,96"	106°57'24,24"	11°06'27,29"	106°57'30,68"
1076	SDN-1076	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'31,62"	106°57'25,75"	11°06'27,95"	106°57'32,18"
1077	SDN-1077	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'32,08"	106°57'27,33"	11°06'28,41"	106°57'33,76"
1078	SDN-1078	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'32,37"	106°57'28,95"	11°06'28,69"	106°57'35,38"
1079	SDN-1079	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'32,50"	106°57'30,59"	11°06'28,83"	106°57'37,03"
1080	SDN-1080	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'32,51"	106°57'30,93"	11°06'28,84"	106°57'37,37"
1081	SDN-1081	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'32,69"	106°57'33,07"	11°06'29,02"	106°57'39,50"
1082	SDN-1082	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'32,54"	106°57'35,52"	11°06'28,87"	106°57'41,95"
1083	SDN-1083	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'32,23"	106°57'36,70"	11°06'28,56"	106°57'43,14"
1084	SDN-1084	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'31,86"	106°57'38,12"	11°06'28,19"	106°57'44,56"
1085	SDN-1085	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'31,77"	106°57'42,16"	11°06'28,10"	106°57'48,60"
1086	SDN-1086	Tim luồng	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'32,42"	106°57'45,10"	11°06'28,75"	106°57'51,53"
1087	SDN-1087	Cuối tuyến	Xã Trị An-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Hiếu Liêm-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°06'33,17"	106°57'48,68"	11°06'29,50"	106°57'55,12"

b. Nhánh cù lao Rùa:

STT	Tên điểm	Điểm tim luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
1	CLR-01	Đầu tuyến	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'57,16"	106°46'54,22"	10°57'53,49"	106°47'00,65"
2	CLR-02	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Tân Hạnh-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	10°57'58,38"	106°46'53,81"	10°57'54,71"	106°47'00,24"
3	CLR-03	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°57'59,92"	106°46'53,29"	10°57'56,25"	106°46'59,72"
4	CLR-04	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'01,47"	106°46'52,78"	10°57'57,80"	106°46'59,21"
5	CLR-05	Tim luồng	Phường Bửu Long-Tp. Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'03,02"	106°46'52,28"	10°57'59,35"	106°46'58,71"
6	CLR-06	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'04,57"	106°46'51,79"	10°58'00,90"	106°46'58,22"
7	CLR-07	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'06,13"	106°46'51,32"	10°58'02,46"	106°46'57,75"
8	CLR-08	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'07,70"	106°46'50,87"	10°58'04,03"	106°46'57,31"
9	CLR-09	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'09,27"	106°46'50,45"	10°58'05,60"	106°46'56,88"
10	CLR-10	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'10,85"	106°46'50,05"	10°58'07,18"	106°46'56,48"
11	CLR-11	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'12,43"	106°46'49,65"	10°58'08,76"	106°46'56,08"
12	CLR-12	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'12,76"	106°46'49,56"	10°58'09,09"	106°46'56,00"
13	CLR-13	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'14,00"	106°46'49,25"	10°58'10,34"	106°46'55,68"
14	CLR-14	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'15,58"	106°46'48,83"	10°58'11,91"	106°46'55,26"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
15	CLR-15	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'17,14"	106°46'48,38"	10°58'13,48"	106°46'54,81"
16	CLR-16	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'18,70"	106°46'47,90"	10°58'15,03"	106°46'54,33"
17	CLR-17	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'20,24"	106°46'47,36"	10°58'16,57"	106°46'53,79"
18	CLR-18	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'21,76"	106°46'46,77"	10°58'18,09"	106°46'53,20"
19	CLR-19	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'23,25"	106°46'46,11"	10°58'19,58"	106°46'52,55"
20	CLR-20	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'24,71"	106°46'45,39"	10°58'21,04"	106°46'51,82"
21	CLR-21	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'26,13"	106°46'44,59"	10°58'22,47"	106°46'51,02"
22	CLR-22	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'27,51"	106°46'43,71"	10°58'23,84"	106°46'50,15"
23	CLR-23	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'27,79"	106°46'43,51"	10°58'24,12"	106°46'49,94"
24	CLR-24	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'28,83"	106°46'42,75"	10°58'25,16"	106°46'49,18"
25	CLR-25	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'30,08"	106°46'41,70"	10°58'26,42"	106°46'48,14"
26	CLR-26	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'31,26"	106°46'40,57"	10°58'27,60"	106°46'47,00"
27	CLR-27	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'32,36"	106°46'39,35"	10°58'28,69"	106°46'45,78"
28	CLR-28	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'33,37"	106°46'38,06"	10°58'29,70"	106°46'44,49"
29	CLR-29	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'34,28"	106°46'36,69"	10°58'30,61"	106°46'43,13"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
30	CLR-30	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'35,09"	106°46'35,27"	10°58'31,42"	106°46'41,70"
31	CLR-31	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'35,79"	106°46'33,78"	10°58'32,12"	106°46'40,21"
32	CLR-32	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'36,37"	106°46'32,24"	10°58'32,70"	106°46'38,67"
33	CLR-33	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'36,84"	106°46'30,66"	10°58'33,17"	106°46'37,10"
34	CLR-34	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'36,92"	106°46'30,32"	10°58'33,25"	106°46'36,75"
35	CLR-35	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'37,22"	106°46'29,06"	10°58'33,55"	106°46'35,50"
36	CLR-36	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'37,53"	106°46'27,45"	10°58'33,86"	106°46'33,88"
37	CLR-37	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'37,79"	106°46'25,82"	10°58'34,13"	106°46'32,26"
38	CLR-38	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'38,03"	106°46'24,19"	10°58'34,36"	106°46'30,63"
39	CLR-39	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'38,27"	106°46'22,56"	10°58'34,60"	106°46'29,00"
40	CLR-40	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'38,52"	106°46'20,94"	10°58'34,86"	106°46'27,37"
41	CLR-41	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'38,83"	106°46'19,32"	10°58'35,16"	106°46'25,75"
42	CLR-42	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'39,20"	106°46'17,72"	10°58'35,53"	106°46'24,15"
43	CLR-43	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'39,65"	106°46'16,13"	10°58'35,98"	106°46'22,57"
44	CLR-44	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'40,18"	106°46'14,58"	10°58'36,51"	106°46'21,01"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
45	CLR-45	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'40,31"	106°46'14,25"	10°58'36,65"	106°46'20,68"
46	CLR-46	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'40,80"	106°46'13,06"	10°58'37,13"	106°46'19,49"
47	CLR-47	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'41,52"	106°46'11,58"	10°58'37,86"	106°46'18,02"
48	CLR-48	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'42,35"	106°46'10,16"	10°58'38,68"	106°46'16,60"
49	CLR-49	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'43,29"	106°46'08,82"	10°58'39,62"	106°46'15,25"
50	CLR-50	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'44,36"	106°46'07,58"	10°58'40,69"	106°46'14,01"
51	CLR-51	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'45,46"	106°46'06,36"	10°58'41,79"	106°46'12,80"
52	CLR-52	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'46,56"	106°46'05,15"	10°58'42,89"	106°46'11,58"
53	CLR-53	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'47,67"	106°46'03,94"	10°58'44,00"	106°46'10,38"
54	CLR-54	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'48,79"	106°46'02,75"	10°58'45,12"	106°46'09,19"
55	CLR-55	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'50,00"	106°46'01,66"	10°58'46,33"	106°46'08,09"
56	CLR-56	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'50,30"	106°46'01,46"	10°58'46,63"	106°46'07,90"
57	CLR-57	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'51,37"	106°46'00,78"	10°58'47,70"	106°46'07,21"
58	CLR-58	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thái Hòa-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'52,98"	106°46'00,65"	10°58'49,31"	106°46'07,09"
59	CLR-59	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'54,54"	106°46'01,08"	10°58'50,87"	106°46'07,52"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
60	CLR-60	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'55,88"	106°46'02,00"	10°58'52,21"	106°46'08,43"
61	CLR-61	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'56,86"	106°46'03,31"	10°58'53,19"	106°46'09,74"
62	CLR-62	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'57,65"	106°46'04,75"	10°58'53,98"	106°46'11,18"
63	CLR-63	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'58,26"	106°46'06,27"	10°58'54,59"	106°46'12,71"
64	CLR-64	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'58,70"	106°46'07,86"	10°58'55,03"	106°46'14,29"
65	CLR-65	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'58,96"	106°46'09,48"	10°58'55,29"	106°46'15,92"
66	CLR-66	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'59,22"	106°46'11,11"	10°58'55,56"	106°46'17,54"
67	CLR-67	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'59,28"	106°46'11,51"	10°58'55,61"	106°46'17,95"
68	CLR-68	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'59,45"	106°46'12,74"	10°58'55,78"	106°46'19,17"
69	CLR-69	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'59,60"	106°46'14,38"	10°58'55,93"	106°46'20,81"
70	CLR-70	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'59,68"	106°46'16,02"	10°58'56,02"	106°46'22,46"
71	CLR-71	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'59,75"	106°46'17,67"	10°58'56,08"	106°46'24,10"
72	CLR-72	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'59,82"	106°46'19,31"	10°58'56,15"	106°46'25,75"
73	CLR-73	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°58'59,95"	106°46'20,96"	10°58'56,28"	106°46'27,39"
74	CLR-74	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'00,16"	106°46'22,59"	10°58'56,49"	106°46'29,02"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
75	CLR-75	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'00,48"	106°46'24,20"	10°58'56,81"	106°46'30,64"
76	CLR-76	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'00,89"	106°46'25,80"	10°58'57,22"	106°46'32,23"
77	CLR-77	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'01,38"	106°46'27,37"	10°58'57,72"	106°46'33,80"
78	CLR-78	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'01,53"	106°46'27,75"	10°58'57,86"	106°46'34,18"
79	CLR-79	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'01,95"	106°46'28,91"	10°58'58,28"	106°46'35,34"
80	CLR-80	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'02,64"	106°46'30,40"	10°58'58,97"	106°46'36,83"
81	CLR-81	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'03,52"	106°46'31,79"	10°58'59,85"	106°46'38,22"
82	CLR-82	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'04,57"	106°46'33,04"	10°59'00,91"	106°46'39,47"
83	CLR-83	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'05,79"	106°46'34,13"	10°59'02,12"	106°46'40,56"
84	CLR-84	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'07,14"	106°46'35,04"	10°59'03,48"	106°46'41,48"
85	CLR-85	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'08,61"	106°46'35,74"	10°59'04,95"	106°46'42,18"
86	CLR-86	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'10,16"	106°46'36,24"	10°59'06,50"	106°46'42,67"
87	CLR-87	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'12,10"	106°46'36,39"	10°59'08,43"	106°46'42,82"
88	CLR-88	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'13,82"	106°46'36,22"	10°59'10,15"	106°46'42,65"
89	CLR-89	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'15,68"	106°46'35,59"	10°59'12,01"	106°46'42,03"

STT	Tên điểm	Điểm tim luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
90	CLR-90	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'17,97"	106°46'34,08"	10°59'14,30"	106°46'40,51"
91	CLR-91	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'20,80"	106°46'30,90"	10°59'17,13"	106°46'37,33"
92	CLR-92	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'21,56"	106°46'29,44"	10°59'17,89"	106°46'35,88"
93	CLR-93	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'22,22"	106°46'27,94"	10°59'18,55"	106°46'34,37"
94	CLR-94	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'22,80"	106°46'26,40"	10°59'19,14"	106°46'32,84"
95	CLR-95	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'23,34"	106°46'24,85"	10°59'19,67"	106°46'31,28"
96	CLR-96	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'23,58"	106°46'24,04"	10°59'19,92"	106°46'30,48"
97	CLR-97	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'23,82"	106°46'23,27"	10°59'20,15"	106°46'29,71"
98	CLR-98	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'24,26"	106°46'21,69"	10°59'20,60"	106°46'28,12"
99	CLR-99	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'24,67"	106°46'20,09"	10°59'21,00"	106°46'26,53"
100	CLR-100	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'25,05"	106°46'18,49"	10°59'21,38"	106°46'24,93"
101	CLR-101	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'25,38"	106°46'15,15"	10°59'21,72"	106°46'21,59"
102	CLR-102	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'25,83"	106°46'11,73"	10°59'22,16"	106°46'18,16"
103	CLR-103	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'26,50"	106°46'08,53"	10°59'22,83"	106°46'14,96"
104	CLR-104	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'26,64"	106°46'07,90"	10°59'22,97"	106°46'14,34"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
105	CLR-105	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'27,24"	106°46'05,27"	10°59'23,57"	106°46'11,70"
106	CLR-106	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'28,65"	106°46'02,44"	10°59'24,98"	106°46'08,87"
107	CLR-107	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'29,30"	106°46'00,93"	10°59'25,63"	106°46'07,36"
108	CLR-108	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'30,26"	106°45'59,61"	10°59'26,59"	106°46'06,04"
109	CLR-109	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'31,54"	106°45'58,61"	10°59'27,88"	106°46'05,04"
110	CLR-110	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'33,07"	106°45'58,07"	10°59'29,40"	106°46'04,50"
111	CLR-111	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'34,65"	106°45'58,34"	10°59'30,98"	106°46'04,78"
112	CLR-112	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'35,87"	106°45'59,41"	10°59'32,21"	106°46'05,85"
113	CLR-113	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'36,33"	106°46'00,03"	10°59'32,67"	106°46'06,46"
114	CLR-114	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'36,86"	106°46'00,72"	10°59'33,19"	106°46'07,16"
115	CLR-115	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'37,75"	106°46'02,10"	10°59'34,09"	106°46'08,53"
116	CLR-116	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'38,59"	106°46'03,51"	10°59'34,92"	106°46'09,94"
117	CLR-117	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'39,39"	106°46'04,95"	10°59'35,72"	106°46'11,38"
118	CLR-118	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'40,17"	106°46'06,39"	10°59'36,50"	106°46'12,82"
119	CLR-119	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'40,97"	106°46'07,82"	10°59'37,30"	106°46'14,26"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
120	CLR-120	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'41,81"	106°46'09,23"	10°59'38,15"	106°46'15,67"
121	CLR-121	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'42,71"	106°46'10,61"	10°59'39,04"	106°46'17,04"
122	CLR-122	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'43,68"	106°46'12,02"	10°59'40,01"	106°46'18,46"
123	CLR-123	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'44,64"	106°46'14,16"	10°59'40,97"	106°46'20,59"
124	CLR-124	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'45,74"	106°46'16,62"	10°59'42,07"	106°46'23,05"
125	CLR-125	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'47,07"	106°46'18,55"	10°59'43,40"	106°46'24,99"
126	CLR-126	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'48,89"	106°46'20,58"	10°59'45,22"	106°46'27,02"
127	CLR-127	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'52,59"	106°46'23,69"	10°59'48,92"	106°46'30,12"
128	CLR-128	Tim luồng	Xã Thạnh Hội-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'53,67"	106°46'25,05"	10°59'50,00"	106°46'31,49"
129	CLR-129	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'54,68"	106°46'26,34"	10°59'51,02"	106°46'32,77"
130	CLR-130	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'54,94"	106°46'26,66"	10°59'51,27"	106°46'33,09"
131	CLR-131	Tim luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'55,70"	106°46'27,62"	10°59'52,03"	106°46'34,06"
132	CLR-132	Cuối tuyến	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	10°59'56,73"	106°46'28,92"	10°59'53,06"	106°46'35,35"

c. Nhánh cù lao Bạch Đằng

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
1	CLBD-01	Đầu tuyến	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'33,66"	106°46'28,72"	11°00'29,99"	106°46'35,16"
2	CLBD-02	Tìm luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'35,27"	106°46'29,05"	11°00'31,60"	106°46'35,49"
3	CLBD-03	Tìm luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'36,86"	106°46'29,38"	11°00'33,19"	106°46'35,82"
4	CLBD-04	Tìm luồng	Xã Bình Hòa-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'38,46"	106°46'29,71"	11°00'34,79"	106°46'36,15"
5	CLBD-05	Tìm luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'40,05"	106°46'30,05"	11°00'36,38"	106°46'36,49"
6	CLBD-06	Tìm luồng	Xã Tân Bình-Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'41,64"	106°46'30,40"	11°00'37,97"	106°46'36,84"
7	CLBD-07	Tìm luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'43,23"	106°46'30,76"	11°00'39,56"	106°46'37,20"
8	CLBD-08	Tìm luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'44,81"	106°46'31,14"	11°00'41,14"	106°46'37,58"
9	CLBD-09	Tìm luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'46,38"	106°46'31,55"	11°00'42,72"	106°46'37,99"
10	CLBD-10	Tìm luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'47,95"	106°46'32,01"	11°00'44,28"	106°46'38,44"
11	CLBD-11	Tìm luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'49,48"	106°46'32,54"	11°00'45,81"	106°46'38,97"
12	CLBD-12	Tìm luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Thạnh Phước-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'50,98"	106°46'33,21"	11°00'47,31"	106°46'39,64"
13	CLBD-13	Tìm luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'52,38"	106°46'34,04"	11°00'48,71"	106°46'40,47"
14	CLBD-14	Tìm luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'53,67"	106°46'35,04"	11°00'50,00"	106°46'41,47"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
15	CLBD-15	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'54,88"	106°46'36,14"	11°00'51,21"	106°46'42,58"
16	CLBD-16	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'56,04"	106°46'37,30"	11°00'52,37"	106°46'43,73"
17	CLBD-17	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'57,19"	106°46'38,46"	11°00'53,52"	106°46'44,89"
18	CLBD-18	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'58,38"	106°46'39,58"	11°00'54,71"	106°46'46,02"
19	CLBD-19	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°00'59,64"	106°46'40,62"	11°00'55,97"	106°46'47,06"
20	CLBD-20	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'00,98"	106°46'41,55"	11°00'57,32"	106°46'47,99"
21	CLBD-21	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'02,41"	106°46'42,34"	11°00'58,74"	106°46'48,77"
22	CLBD-22	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'03,92"	106°46'42,96"	11°01'00,25"	106°46'49,39"
23	CLBD-23	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'05,48"	106°46'43,43"	11°01'01,81"	106°46'49,87"
24	CLBD-24	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'07,05"	106°46'43,86"	11°01'03,38"	106°46'50,30"
25	CLBD-25	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'08,61"	106°46'44,33"	11°01'04,94"	106°46'50,77"
26	CLBD-26	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'10,13"	106°46'44,92"	11°01'06,46"	106°46'51,36"
27	CLBD-27	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'11,58"	106°46'45,66"	11°01'07,92"	106°46'52,09"
28	CLBD-28	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'13,05"	106°46'46,36"	11°01'09,39"	106°46'52,80"
29	CLBD-29	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'14,61"	106°46'46,83"	11°01'10,94"	106°46'53,26"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
30	CLBD-30	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'16,23"	106°46'46,88"	11°01'12,57"	106°46'53,31"
31	CLBD-31	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'17,81"	106°46'46,50"	11°01'14,14"	106°46'52,93"
32	CLBD-32	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'19,21"	106°46'45,67"	11°01'15,54"	106°46'52,10"
33	CLBD-33	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'20,32"	106°46'44,47"	11°01'16,65"	106°46'50,90"
34	CLBD-34	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'21,29"	106°46'43,15"	11°01'17,62"	106°46'49,58"
35	CLBD-35	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'22,32"	106°46'41,88"	11°01'18,66"	106°46'48,31"
36	CLBD-36	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'23,59"	106°46'40,85"	11°01'19,92"	106°46'47,29"
37	CLBD-37	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'25,08"	106°46'40,20"	11°01'21,41"	106°46'46,63"
38	CLBD-38	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'26,67"	106°46'39,87"	11°01'23,01"	106°46'46,31"
39	CLBD-39	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'28,30"	106°46'39,84"	11°01'24,63"	106°46'46,28"
40	CLBD-40	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'29,92"	106°46'40,01"	11°01'26,25"	106°46'46,45"
41	CLBD-41	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'31,52"	106°46'40,29"	11°01'27,85"	106°46'46,72"
42	CLBD-42	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'33,12"	106°46'40,57"	11°01'29,46"	106°46'47,01"
43	CLBD-43	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'34,73"	106°46'40,86"	11°01'31,06"	106°46'47,29"
44	CLBD-44	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'36,33"	106°46'41,15"	11°01'32,66"	106°46'47,58"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
45	CLBD-45	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'37,93"	106°46'41,46"	11°01'34,26"	106°46'47,89"
46	CLBD-46	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'39,52"	106°46'41,78"	11°01'35,85"	106°46'48,22"
47	CLBD-47	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'41,11"	106°46'42,12"	11°01'37,45"	106°46'48,55"
48	CLBD-48	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'42,71"	106°46'42,46"	11°01'39,04"	106°46'48,89"
49	CLBD-49	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'44,30"	106°46'42,79"	11°01'40,63"	106°46'49,22"
50	CLBD-50	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'45,90"	106°46'43,10"	11°01'42,23"	106°46'49,54"
51	CLBD-51	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'47,50"	106°46'43,37"	11°01'43,84"	106°46'49,81"
52	CLBD-52	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'49,12"	106°46'43,53"	11°01'45,46"	106°46'49,96"
53	CLBD-53	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'50,75"	106°46'43,48"	11°01'47,08"	106°46'49,91"
54	CLBD-54	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'52,34"	106°46'43,17"	11°01'48,68"	106°46'49,60"
55	CLBD-55	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'53,89"	106°46'42,65"	11°01'50,22"	106°46'49,09"
56	CLBD-56	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'55,38"	106°46'41,99"	11°01'51,71"	106°46'48,42"
57	CLBD-57	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'56,83"	106°46'41,24"	11°01'53,16"	106°46'47,68"
58	CLBD-58	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'58,30"	106°46'40,53"	11°01'54,63"	106°46'46,97"
59	CLBD-59	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°01'59,83"	106°46'40,00"	11°01'56,17"	106°46'46,43"

STT	Tên điểm	Điểm tim luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
60	CLBD-60	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'01,43"	106°46'39,66"	11°01'57,76"	106°46'46,09"
61	CLBD-61	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'03,04"	106°46'39,45"	11°01'59,37"	106°46'45,88"
62	CLBD-62	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'04,66"	106°46'39,26"	11°02'00,99"	106°46'45,70"
63	CLBD-63	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'06,26"	106°46'38,99"	11°02'02,59"	106°46'45,43"
64	CLBD-64	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'07,85"	106°46'38,66"	11°02'04,19"	106°46'45,09"
65	CLBD-65	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'09,45"	106°46'38,36"	11°02'05,79"	106°46'44,80"
66	CLBD-66	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'11,07"	106°46'38,19"	11°02'07,40"	106°46'44,63"
67	CLBD-67	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'12,69"	106°46'38,29"	11°02'09,03"	106°46'44,73"
68	CLBD-68	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'14,23"	106°46'38,82"	11°02'10,56"	106°46'45,26"
69	CLBD-69	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'15,60"	106°46'39,70"	11°02'11,93"	106°46'46,14"
70	CLBD-70	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'16,83"	106°46'40,79"	11°02'13,16"	106°46'47,22"
71	CLBD-71	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'17,96"	106°46'41,97"	11°02'14,29"	106°46'48,40"
72	CLBD-72	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'19,05"	106°46'43,19"	11°02'15,38"	106°46'49,62"
73	CLBD-73	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'20,15"	106°46'44,41"	11°02'16,48"	106°46'50,84"
74	CLBD-74	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'21,28"	106°46'45,59"	11°02'17,61"	106°46'52,03"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
75	CLBD-75	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'22,47"	106°46'46,71"	11°02'18,80"	106°46'53,15"
76	CLBD-76	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'23,66"	106°46'47,83"	11°02'20,00"	106°46'54,27"
77	CLBD-77	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'24,78"	106°46'49,02"	11°02'21,12"	106°46'55,46"
78	CLBD-78	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'25,84"	106°46'50,28"	11°02'22,17"	106°46'56,71"
79	CLBD-79	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'27,02"	106°46'51,40"	11°02'23,36"	106°46'57,84"
80	CLBD-80	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'28,48"	106°46'52,13"	11°02'24,81"	106°46'58,56"
81	CLBD-81	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'30,08"	106°46'52,40"	11°02'26,41"	106°46'58,83"
82	CLBD-82	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'31,70"	106°46'52,28"	11°02'28,03"	106°46'58,72"
83	CLBD-83	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'33,28"	106°46'51,91"	11°02'29,62"	106°46'58,35"
84	CLBD-84	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'34,85"	106°46'51,47"	11°02'31,18"	106°46'57,91"
85	CLBD-85	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'36,46"	106°46'51,24"	11°02'32,79"	106°46'57,68"
86	CLBD-86	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Khánh Bình-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'38,06"	106°46'51,47"	11°02'34,40"	106°46'57,91"
87	CLBD-87	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'39,58"	106°46'52,06"	11°02'35,91"	106°46'58,50"
88	CLBD-88	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'41,00"	106°46'52,86"	11°02'37,33"	106°46'59,30"
89	CLBD-89	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'42,35"	106°46'53,78"	11°02'38,69"	106°47'00,22"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
90	CLBD-90	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'43,65"	106°46'54,78"	11°02'39,98"	106°47'01,21"
91	CLBD-91	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'44,90"	106°46'55,84"	11°02'41,23"	106°47'02,27"
92	CLBD-92	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'46,10"	106°46'56,95"	11°02'42,43"	106°47'03,38"
93	CLBD-93	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'47,28"	106°46'58,08"	11°02'43,61"	106°47'04,52"
94	CLBD-94	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'48,46"	106°46'59,21"	11°02'44,80"	106°47'05,64"
95	CLBD-95	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'49,69"	106°47'00,30"	11°02'46,02"	106°47'06,73"
96	CLBD-96	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'50,96"	106°47'01,31"	11°02'47,30"	106°47'07,75"
97	CLBD-97	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'52,31"	106°47'02,23"	11°02'48,65"	106°47'08,67"
98	CLBD-98	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'53,75"	106°47'03,01"	11°02'50,08"	106°47'09,45"
99	CLBD-99	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'55,27"	106°47'03,60"	11°02'51,60"	106°47'10,04"
100	CLBD-100	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'56,84"	106°47'04,01"	11°02'53,17"	106°47'10,44"
101	CLBD-101	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°02'58,44"	106°47'04,29"	11°02'54,78"	106°47'10,73"
102	CLBD-102	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'00,06"	106°47'04,51"	11°02'56,39"	106°47'10,94"
103	CLBD-103	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'01,67"	106°47'04,72"	11°02'58,00"	106°47'11,15"
104	CLBD-104	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'03,28"	106°47'04,93"	11°02'59,62"	106°47'11,37"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
105	CLBD-105	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'04,90"	106°47'05,16"	11°03'01,23"	106°47'11,59"
106	CLBD-106	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'08,12"	106°47'05,39"	11°03'04,45"	106°47'11,83"
107	CLBD-107	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'11,40"	106°47'05,82"	11°03'07,73"	106°47'12,26"
108	CLBD-108	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'12,91"	106°47'06,31"	11°03'09,24"	106°47'12,74"
109	CLBD-109	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'14,45"	106°47'06,82"	11°03'10,79"	106°47'13,25"
110	CLBD-110	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'15,90"	106°47'07,57"	11°03'12,23"	106°47'14,01"
111	CLBD-111	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'17,23"	106°47'08,52"	11°03'13,56"	106°47'14,96"
112	CLBD-112	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'18,42"	106°47'09,64"	11°03'14,75"	106°47'16,08"
113	CLBD-113	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'19,49"	106°47'10,88"	11°03'15,83"	106°47'17,31"
114	CLBD-114	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'20,53"	106°47'12,15"	11°03'16,86"	106°47'18,58"
115	CLBD-115	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'21,56"	106°47'13,42"	11°03'17,90"	106°47'19,86"
116	CLBD-116	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'22,61"	106°47'16,06"	11°03'18,95"	106°47'22,50"
117	CLBD-117	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'22,89"	106°47'18,41"	11°03'19,23"	106°47'24,85"
118	CLBD-118	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'22,70"	106°47'19,88"	11°03'19,04"	106°47'26,32"
119	CLBD-119	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'22,57"	106°47'20,94"	11°03'18,90"	106°47'27,38"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
120	CLBD-120	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'21,87"	106°47'23,00"	11°03'18,21"	106°47'29,44"
121	CLBD-121	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'20,95"	106°47'24,81"	11°03'17,28"	106°47'31,24"
122	CLBD-122	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'19,40"	106°47'26,69"	11°03'15,73"	106°47'33,13"
123	CLBD-123	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'18,17"	106°47'27,77"	11°03'14,50"	106°47'34,21"
124	CLBD-124	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'16,02"	106°47'30,43"	11°03'12,35"	106°47'36,87"
125	CLBD-125	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'15,64"	106°47'33,19"	11°03'11,97"	106°47'39,63"
126	CLBD-126	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'15,98"	106°47'33,99"	11°03'12,31"	106°47'40,43"
127	CLBD-127	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'16,30"	106°47'34,76"	11°03'12,64"	106°47'41,20"
128	CLBD-128	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'18,16"	106°47'35,63"	11°03'14,49"	106°47'42,06"
129	CLBD-129	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'20,20"	106°47'35,36"	11°03'16,53"	106°47'41,79"
130	CLBD-130	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'21,80"	106°47'35,05"	11°03'18,13"	106°47'41,49"
131	CLBD-131	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'23,41"	106°47'35,13"	11°03'19,74"	106°47'41,57"
132	CLBD-132	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'24,86"	106°47'35,87"	11°03'21,19"	106°47'42,31"
133	CLBD-133	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'25,95"	106°47'37,08"	11°03'22,28"	106°47'43,51"
134	CLBD-134	Tim luồng	Xã Bạch Đằng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'26,65"	106°47'38,56"	11°03'22,98"	106°47'45,00"

STT	Tên điểm	Điểm tìm luồng	Địa danh		Tọa độ VN2000		Tọa độ WGS84	
			Bờ trái	Bờ phải	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)
135	CLBD-135	Tìm luồng	Xã Bạch Đằng- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'27,07"	106°47'40,15"	11°03'23,40"	106°47'46,59"
136	CLBD-136	Tìm luồng	Xã Bạch Đằng- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'27,38"	106°47'41,76"	11°03'23,71"	106°47'48,20"
137	CLBD-137	Tìm luồng	Xã Bạch Đằng- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'27,66"	106°47'43,39"	11°03'23,99"	106°47'49,83"
138	CLBD-138	Tìm luồng	Xã Bạch Đằng- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'27,87"	106°47'45,02"	11°03'24,20"	106°47'51,46"
139	CLBD-139	Tìm luồng	Xã Bạch Đằng- Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'27,98"	106°47'46,67"	11°03'24,31"	106°47'53,10"
140	CLBD-140	Tìm luồng	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'28,01"	106°47'48,32"	11°03'24,34"	106°47'54,75"
141	CLBD-141	Cuối tuyến	Xã Bình Lợi- Huyện Vĩnh Cửu-Tỉnh Đồng Nai	TT. Uyên Hưng-Huyện Tân Uyên-Tỉnh Bình Dương	11°03'27,99"	106°47'49,48"	11°03'24,32"	106°47'55,91"

5. Tình hình luồng:

TT	Tên vật chướng ngại, công trình trên đường thủy nội địa	Tọa độ WGS84 (B, L)	Địa danh	Các đặc trưng luồng			
				Độ sâu / Tĩnh không			Chiều rộng đáy luồng (B)
				Độ sâu nhỏ nhất (h_{\min})	Độ sâu lớn nhất (h_{\max})	Tĩnh không (h)	
I. Tuyến chính từ hạ lưu cầu Đồng Nai đến ngã ba Sông Bé							
1	Cầu Đồng Nai (1-2)	10°54'05.2"N 106°50'21.7"E	Bờ trái: Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai Bờ phải: Phường Bình Thẳng, TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	14,20 (MN: +1,2)	15,20 (MN: +1,2)	5,5	40
2	Cầu Bửu Hòa	10°55'22.3"N 106°49'36.4"E	Bờ trái: Phường Hòa Hiệp, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai Bờ phải: Phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	7,90 (MN: +0,92)	8,40 (MN: +0,92)	7,0	50

TT	Tên vật chướng ngại, công trình trên đường thủy nội địa	Tọa độ WGS84 (B, L)	Địa danh	Các đặc trưng luồng			
				Độ sâu / Tĩnh không			Chiều rộng đáy luồng (B)
				Độ sâu nhỏ nhất (h_{\min})	Độ sâu lớn nhất (h_{\max})	Tĩnh không (h)	
3	Cầu Ghềnh (Cầu đường sắt)	10°55'49.8"N 106°49'26.0"E	Bờ trái: Phường Hòa Hiệp, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai Bờ phải: Phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	9,20 (MN: +0,22)	12,20 (MN: +0,22)	6,5	50
4	Cầu Hóa An	10°56'45.4"N 106°48'20.0"E	Bờ trái: Phường Hòa Bình, TP. Biên Hòa Tỉnh Đồng Nai Bờ phải: Phường Hóa An, Tp Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	8,00 (MN: +0,1)	10,00 (MN: +0,1)	6,5	40
5	Cầu Bạch Đằng 2	11°01'51.4"N 106°48'45.2"E	Bờ trái: Xã Bình Lợi, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai Bờ phải: Xã Bạch Đằng, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương	6,80 (MN: +0,85)	7,80 (MN: +0,85)	7,0	50
6	Cầu Thủ Biên	11°01'52.1"N 106°54'41.7"E	Bờ trái: Xã Tân An, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai Bờ phải: Xã Thương Tân, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương	11,80 (MN: +1,83)	14,80 (MN: +1,83)	7,0	50
II. Nhánh cù lao Rùa							
1	Cầu Thạnh Hội	10°58'49.8"N 106°46'07.2"E	Bờ trái: Xã Thạnh Hội, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương Bờ phải: Phường Thái Hòa, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương	5,60 (MN: +1,23)	14,20 (MN: +1,23)	7,0	50
III. Nhánh cù lao Bạch Đằng							
1	Cầu Bạch Đằng	11°03'05.2"N 106°47'11.9"E	Bờ trái: Xã Bạch Đằng, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương Bờ phải: Phường Uyên Hưng, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương	9,90 (MN: +0,92)	11,90 (MN: +0,92)	7,0	50

6. Bãi cạn, đoạn cạn: Không xuất hiện so với mực nước lúc khảo sát.

7. Một số vấn đề khác: Các phương tiện thủy khi lưu thông trên tuyến sông Đồng Nai (bao gồm nhánh cù lao Rùa, cù lao Bạch Đằng) phải tuân thủ sự chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu được lắp đặt trên tuyến. Tại vị trí có các vật chướng ngại, công trình trên tuyến đường thủy nội địa được nêu tại mục 5, phương tiện cần lưu thông bám sát tim luồng để đảm bảo an toàn giao thông thủy, hạn chế va quệt vào chướng ngại vật.

Các tổ chức, cá nhân khai thác vận tải thủy nội địa căn cứ cấp kỹ thuật đường thủy nội địa được công bố tại Thông tư 46/2016/TT-BGTVT ngày 29/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định cấp kỹ thuật ĐTNĐ và thông báo này để quyết định đưa phương tiện vào hoạt động trên đường thủy nội địa./.

Nơi nhận:

- Cục ĐTNĐ Việt Nam (b/c);
- Website: <https://viwa-s.gov.vn>;
- Lưu: VT, NVĐT (Hưng).



Trần Văn Bồng



